

**DOANH NGHIỆP
XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM 2017**

NGÀNH NÔNG SẢN

The background is an aerial photograph of a lush green agricultural field, possibly rice, with a grid-like pattern of furrows. Overlaid on this are several geometric shapes: a large blue triangle on the left, a large light green triangle at the bottom, and a red-outlined triangle on the right. The text is centered in white, bold, uppercase letters.

Nông sản là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nền kinh tế Việt Nam. Với nhiều sản phẩm có mặt tại 30 thị trường trên thế giới, xuất khẩu nông sản tiếp tục là "điểm sáng" trong bức tranh chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2017.

Năm 2017, ngành nông nghiệp Việt Nam tiếp tục đứng trước những khó khăn, thách thức không thua kém so với các năm trước. Công nghệ chế biến sau thu hoạch, thu hoạch 1 vụ bán quanh năm và lệ thuộc thị trường đầu ra là Trung Quốc. Trong khi kim ngạch nhập nông thủy sản chỉ đạt 13 tỷ VND thì kim ngạch xuất khẩu đã gấp 1,7 lần đạt 22,54 tỷ VND. Điều này cho thấy, Việt Nam là quốc gia có nguồn nông thủy sản dồi dào, có dư địa xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, lĩnh vực xuất khẩu nông sản phải đối mặt với rào cản thương mại ngày càng phức tạp, khắt khe, cạnh tranh gay gắt.

IV. TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU CÁC MẶT HÀNG NHÓM NGÀNH NÔNG THỦY SẢN

(Trong ngành này chỉ nghiên cứu doanh nghiệp ở các mã Hải Quan: HS0810, HS0306, HS0801, HS0901, HS0902, HS0904, HS1006, HS1602, HS1701, HS2309, HS2501, HS4001)

1. Tình hình xuất khẩu chung

1.1. Về kim ngạch

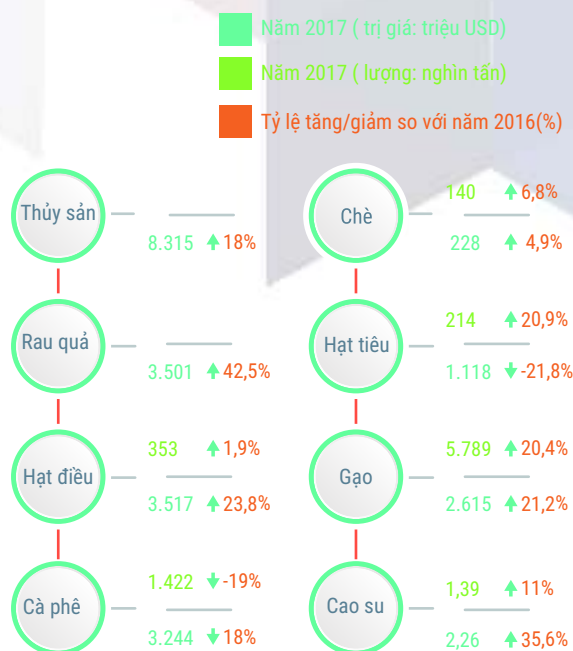
Về kim ngạch, giá trị xuất khẩu nông thủy sản có xu hướng tăng nhanh từ **giai đoạn 2011 - 2017, tỷ lệ tăng bình quân 12%/ năm**. Riêng **năm 2017, tổng giá trị xuất khẩu** nhóm mặt hàng nông thủy sản bao gồm: thủy sản, rau quả, hạt điều, cà phê, chè, hạt tiêu, gạo, cao su của cả nước **đạt 22,54 tỷ USD, tăng 13,3% so với giá trị năm 2016**.

Cụ thể, trong năm 2017, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản trong năm ước đạt 14,4 tỷ USD, tăng 15,67% so với cùng kỳ năm 2016; thủy sản ước đạt 8,32 tỷ USD, tăng 18%.

1.2 Về mặt hàng

Kết thúc năm 2017, xuất khẩu nông thủy sản của Việt Nam đã ghi nhận những tăng trưởng tích cực. Trong đó, gạo, chè, cà phê, hạt tiêu, hạt điều và cao su tăng trưởng mạnh cả về lượng và giá trị xuất khẩu.

Xuất khẩu một số mặt hàng nông thủy sản năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

1.3. Về thị trường

Cùng với xu hướng tăng về lượng và giá trị trong năm 2017, thị trường xuất khẩu của Việt Nam vẫn giữ ở mức tăng trưởng dương và nhóm sản phẩm nông thủy sản được mở rộng đến các quốc gia và vùng lãnh thổ mới với tiêu chuẩn chất lượng cao hơn so với những năm trước. Cụ thể như sau:

Thị trường Trung Quốc

Nông thủy sản Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc với giá trị lớn nhất, đạt **8,12 tỷ USD**. Các mặt hàng chính là rau quả, cao su, thủy sản, gạo xuất sang nước láng giềng với giá trị đạt trên 1 tỷ USD. Trong đó, riêng rau quả tươi giá trị xuất khẩu là 2,6 tỷ USD, cao su (1,4 tỷ USD), thủy sản (1,08 tỷ USD), gạo (1,03 tỷ USD), hạt điều (469 triệu USD), thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu (199 triệu USD).

Thị trường Mỹ

Tổng giá trị mặt hàng nông thủy sản xuất khẩu sang Mỹ đạt **6,8 tỷ USD**. Đây là thị trường thứ 2 Việt Nam xuất khẩu nông thủy sản với giá trị cao. Trong đó, mặt hàng thủy sản chiếm giá trị cao nhất 1,4 tỷ USD, tiếp đến là hạt điều (1,2 tỷ USD), cà phê (406 triệu USD), hạt tiêu (221 triệu USD).

Thị trường Hàn Quốc

Tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng nông thủy sản sang Hàn Quốc đạt **1,8 tỷ USD**. Thủy sản xuất sang thị trường này tương ứng đạt 778 triệu USD. Tiếp đến là mặt hàng rau quả (85 triệu USD), cà phê (82 triệu USD), cao su (79 triệu USD).

Thị trường Nhật Bản

Đứng vị trí thứ 3 về giá trị xuất khẩu mặt hàng nông thủy sản là Nhật Bản với **2,87 tỷ USD**. Thủy sản là mặt hàng chính được đưa sang thị trường này với giá trị tương ứng 1,3 tỷ USD (45% tổng giá trị mặt hàng nông thủy sản xuất sang Nhật Bản). Giá trị các mặt hàng nông thủy sản còn lại xuất sang Nhật Bản lần lượt là cà phê (209 triệu USD), hàng rau quả (127 triệu USD), cao su (111 triệu USD).

2. Tình hình xuất khẩu một số mặt hàng nhóm ngành Nông thủy sản

2.1. Rau củ quả

Trong bức tranh xuất khẩu rau quả năm 2017, nổi tiếp đà tăng trưởng của những năm gần đây, xuất khẩu rau quả của Việt Nam tiếp tục ghi dấu ấn với tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu đứng đầu trong tất cả các mặt hàng nông thủy sản xuất khẩu và đã vượt lúa gạo.

Giá trị xuất khẩu hàng rau quả trong năm 2017 đạt 3,5 tỷ USD, tăng 40,5% so với năm 2016. Năm 2016, lần đầu tiên xuất khẩu rau quả đã “qua mặt” kim ngạch xuất khẩu gạo.

Nếu như năm 2016, khi xuất khẩu gạo mang về 2,2 tỷ USD thì rau quả đạt 2,4 tỷ USD. Và chỉ sau 1 năm, rau quả đã vượt lúa gạo tới 1 tỷ USD. Sự tăng trưởng này được nhận định là do tăng về diện tích cây trồng và tăng cả về công nghệ kỹ thuật. Sản lượng rau quả xuất khẩu trong các tháng duy trì ở mức ổn định cao do rau quả Việt Nam rất đa dạng, mỗi mùa vụ lại có những sản phẩm đặc trưng. Vì vậy, rau quả Việt Nam luôn cung cấp đầy đủ cho nhu cầu tiêu thụ của các nước bạn trên thế giới.

Hiện nay, rau quả Việt đã được xuất đến trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu hàng đầu của hàng rau quả Việt Nam.

Riêng thị trường Trung Quốc chiếm 2,65 tỷ USD, tương ứng với 75,7% tổng thị phần. Với tỷ trọng lớn trên 75% cho thấy, mức độ phụ thuộc rất lớn là thị trường này, đây là thị trường lớn lại rất gần với Việt Nam về mặt địa lý, vì vậy có nhiều thuận lợi trong việc xuất khẩu đặc biệt là các mặt hàng nông thủy sản. Top thị trường tiêu thụ rau quả Việt Nam nhiều nhất gồm: Trung Quốc (75,7%), Nhật Bản (3,63%), Hoa Kỳ (2,9%), Hàn Quốc (2,44%). Bên cạnh những thị trường truyền thống, trái cây Việt đã từng bước khẳng định chất lượng, chinh phục được những thị trường khó tính như Mỹ, EU, Nhật Bản, Canada, Australia, New Zealand,... Điều này cho thấy, chất lượng rau quả xuất khẩu của Việt Nam được cải thiện, công tác xúc tiến thương mại hiệu quả hơn.

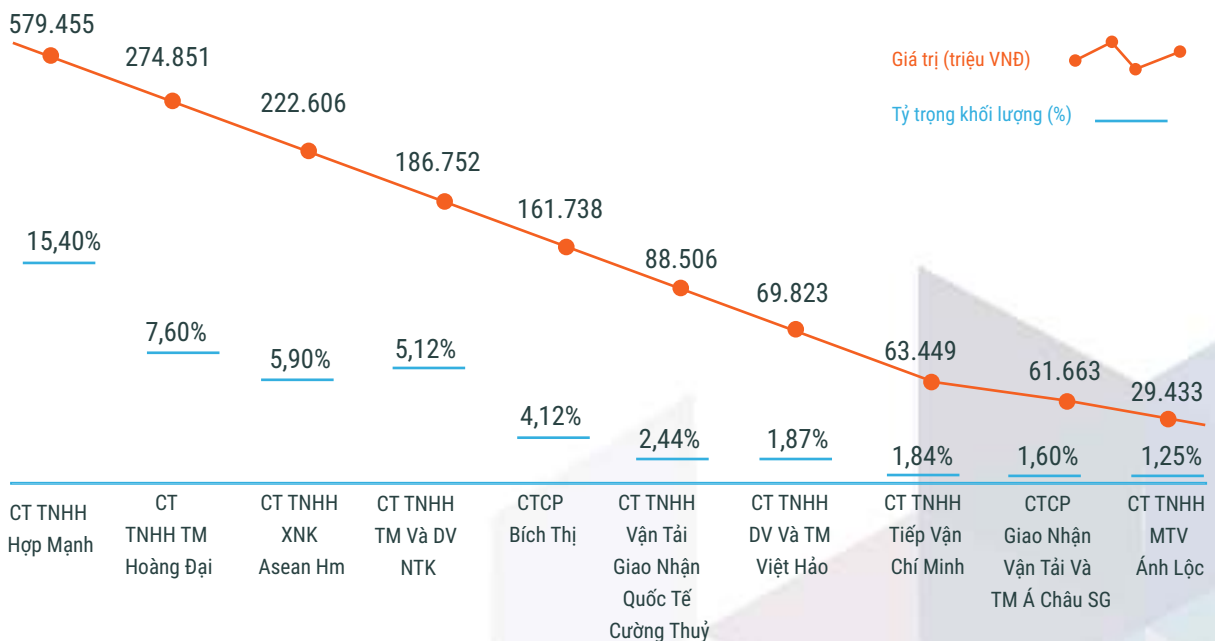
Với sự vào cuộc của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong lĩnh vực này, sản phẩm rau quả Việt Nam được duy trì ở mức cao và đa dạng. Thị phần của top 10 doanh nghiệp đứng đầu về xuất khẩu quả tươi chiếm đến trên 47% tổng khối lượng quả tươi xuất khẩu trong năm qua.

Đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam với thị phần lớn là Công ty TNHH Hợp Mạnh, chiếm 15,4% về sản lượng và thu về ước khoảng 579 tỷ VND. Trong đó, sản lượng xuất khẩu trong quý II tăng cao, đạt 52% tổng lượng rau quả của các công ty xuất khẩu. Quý III và quý IV duy trì ổn định ở mức 30% và 15%. Mặt hàng chủ yếu Công ty TNHH Hợp Mạnh xuất khẩu là quả sầu riêng tươi và nhãn tươi. Sản phẩm chủ yếu được xuất đến nước bạn Trung Quốc.

Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Đại đứng thứ 2 về lượng xuất khẩu với 7,6% tổng lượng và giá trị thu về đạt khoảng 275 tỷ VND. Giai đoạn 3 tháng trong quý II, sản lượng quả tươi xuất khẩu xấp xỉ đạt 67%, trong khi các tháng còn lại giữ ở mức khiêm tốn. Mặt hàng chủ yếu mà công ty xuất khẩu là mít tươi, nhãn tươi và sầu riêng. Sản phẩm của công ty chủ yếu được xuất sang Trung Quốc.

Đứng thứ 3 về lượng rau quả xuất khẩu trong năm là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Asean Hm, chiếm 5,9% tổng lượng rau quả xuất khẩu nói chung và giá trị thu về đạt 222 tỷ VND. Lượng sản phẩm xuất đi trong quý II và quý III ở mức cao là 35% và 40%, trong khi sản lượng quý I chỉ đạt 1% và quý IV đạt 24%. Tương tự các công ty đứng ở top 2, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Asean Hm xuất khẩu rau quả chủ yếu sang thị trường Trung Quốc và sản phẩm ưu tiên là sầu riêng tươi.

Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu quả tươi năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Trong năm qua, rau quả Việt Nam xuất đi đạt chất lượng cao, và tiếp cận được nhiều thị trường khó tính. Thị trường rau quả được đánh giá là có nhiều triển

vọng trong những năm tới đây. Tuy nhiên, rau quả Việt Nam chủ yếu là quả tươi, nếu mở rộng được trái cây chế biến và công nghệ bảo quản thì giá trị xuất khẩu có thể tăng gấp 10 lần.

2.2. Thủy sản

Giá trị xuất khẩu mặt hàng thủy sản trong năm 2017 đạt 8,315 tỷ USD, tăng 18% so với năm 2016.

Có thể thấy rằng, đây là nỗ lực rất lớn trong một năm đầy thách thức của ngành thủy sản Việt Nam.

Trong quý I/2017, nguồn tôm nguyên liệu trong nước giảm mạnh, giá thu mua nguyên liệu lại tăng cao nên nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng thiếu hụt nguyên liệu. Về thị trường, lệnh cấm nhập khẩu tôm của Úc cũng khiến nhiều doanh nghiệp lao đao trong những tháng đầu năm. Điều này đã khiến xuất khẩu tôm chững lại, giảm nhẹ 0,1% so với quý I/2016. Tuy nhiên đến quý II/2017 nguồn cung trong nước được cải thiện đáng kể, nguồn cung tôm tại một số nước sản xuất và thị trường nhập khẩu chính giảm. Bên cạnh đó, Úc từng bước nới lỏng lệnh cấm nhập khẩu tôm tạo cơ hội cho tôm Việt Nam đẩy mạnh giá trị xuất khẩu trong quý II/2017. Xuất khẩu tôm bắt đầu phục hồi trong quý II (tăng trên 30%).

Nửa đầu năm 2017, xuất khẩu thủy sản đạt 3,1 tỷ USD, nửa cuối năm XK tăng mạnh 27% so với nửa đầu năm đạt trên 4 tỷ USD.

Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu thủy sản Việt Nam với giá trị đứng đầu. Tổng giá trị xuất khẩu thủy sản đến 4 thị trường nói trên chiếm trên 55% tổng thị phần.

Tỷ trọng giá trị xuất đến Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc lần lượt là 16,9%, 15,6%, 13% và 9,3%.

Xuất khẩu thủy sản trong năm 2017 đạt được thành tựu đáng kể đóng góp trên 12 nghìn tấn và giá trị đạt 3.724 tỷ VND.

Đóng góp lớn nhất vào xuất khẩu thủy sản vẫn là mặt hàng tôm với mức tăng trưởng trên 21% với giá trị xuất khẩu đạt 3,8 tỉ USD.

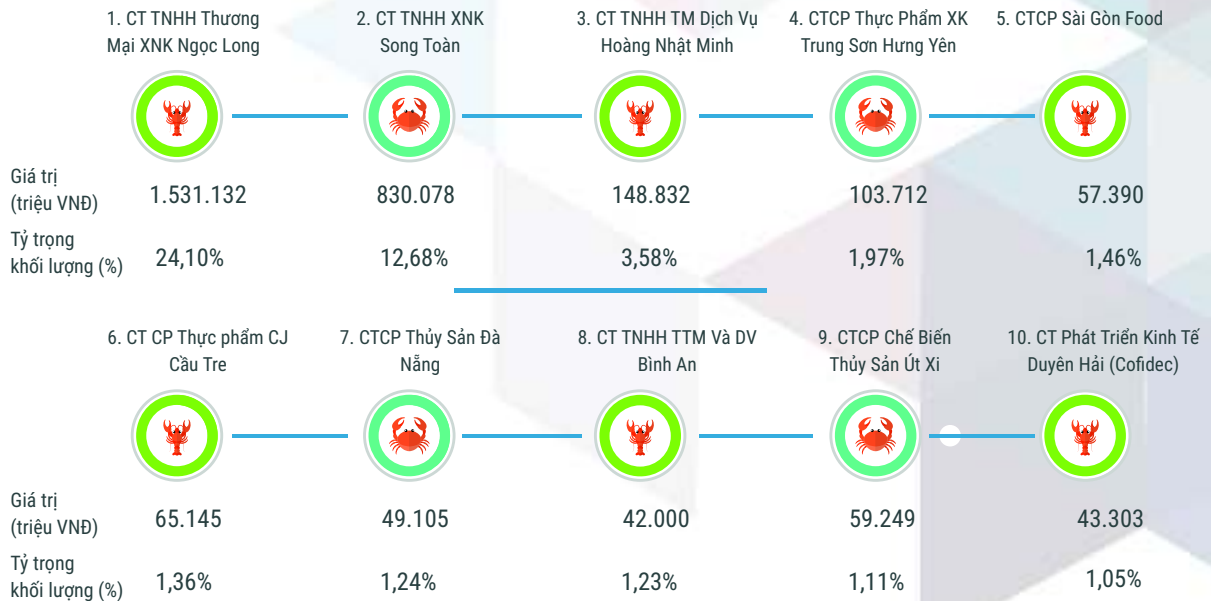
Tiếp đến là mặt hàng cá tra đạt gần 1,8 tỉ USD, dù gặp khó khăn ở nhiều thị trường lớn nhưng tổng cộng vẫn tăng gần 4% so với năm ngoái.

Xuất khẩu cá ngừ và mực, bạch tuộc đều có khả năng chạm mức gần 600 triệu USD, tăng lần lượt 16% và 42% so với năm 2016.



Sau những khó khăn, áp lực về chính sách từ phía thị trường ngoại quốc thì các doanh nghiệp cũng đã khẳng định được vị thế của mình. Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu tôm của đứng đầu chiếm trên 50% tổng lượng tôm, của xuất khẩu.

Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu tôm, cua năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Riêng Công ty TNHH Thương mại XNK Ngọc Long luôn duy trì ở mức cao, sản lượng chiếm 24,1% tổng thị phần và mang về trên 1.500 tỷ VND. Lượng thủy sản xuất khẩu và giá trị tương ứng tăng dần theo các quý. Trong khi quý II/2017, công ty chỉ xuất với 14% thì đến quý III và quý IV sản lượng đã tăng lên 52% và 34%. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thủy sản, công ty luôn cho thấy sự tích cực trong việc mở rộng thị trường của công ty và sản phẩm xuất ra đạt chất lượng cao, đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của thị trường quốc tế. Tôm đông lạnh là mặt hàng chủ yếu được Công ty TNHH Thương mại XNK Ngọc Long đặc biệt quan tâm. Sản phẩm chủ yếu được đưa đến thị trường Trung Quốc.

Đứng thứ 2 là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Song Toàn với 12.68% tổng sản lượng và giá trị thu về đạt 830 tỷ VND. Công ty xuất khẩu với lượng lớn và quý II trong năm. Mặt hàng chủ yếu là tôm đông lạnh, và thị trường chính của công ty là thị trường Trung Quốc.

Kế tiếp phải kể đến sự đóng góp của Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Hoàng Nhật Minh. Sản lượng xuất khẩu đạt 3,58% và giá trị thu về ước tính 150 tỷ VND. Lượng thủy sản công ty xuất khẩu qua các quý khá đồng đều. Trong khi sản lượng 4 quý lần lượt chiếm 18,5%, 27,8%, 33,9%, 19,8%. Khác với top 2 doanh nghiệp đứng đầu, thị trường chính của Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Hoàng Nhật Minh là Đài Loan.

Tuy còn nhiều khó khăn, nhưng xuất khẩu thủy sản trong những năm tới được dự kiến tiếp tục tăng do nhu cầu thị trường ngoại quốc được nâng lên. Doanh nghiệp lẫn người nuôi thủy sản bắt đầu thay đổi cách sản xuất, áp dụng kỹ thuật, công nghệ cao, giảm thiểu thất thoát trong quá trình nuôi cũng như gia tăng chất lượng ngày càng tốt hơn.



Doanh nghiệp lẫn người nuôi thủy sản bắt đầu thay đổi cách sản xuất, áp dụng kỹ thuật, công nghệ cao, giảm thiểu thất thoát trong quá trình nuôi cũng như gia tăng chất lượng ngày càng tốt hơn.

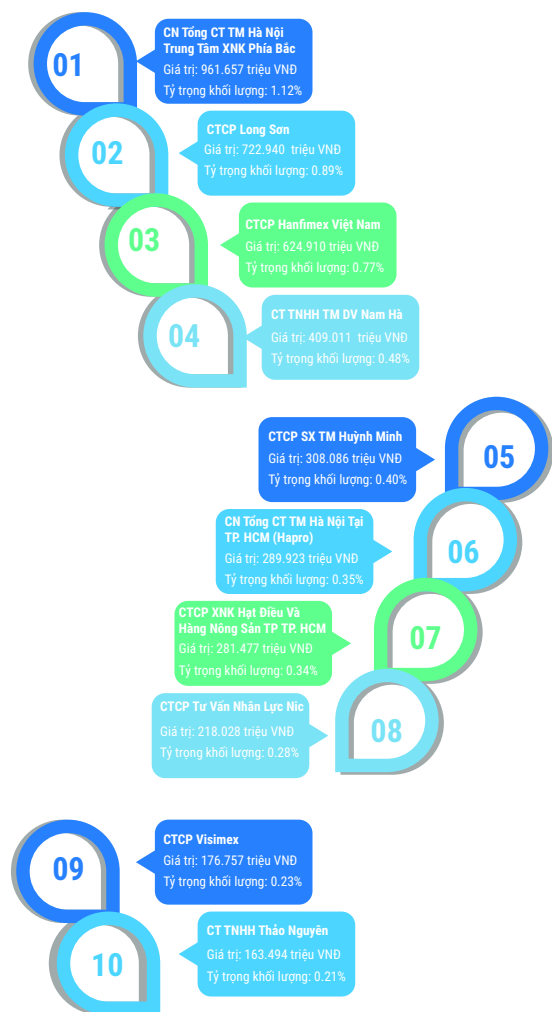
Nhà nước kết hợp với các doanh nghiệp và người nông dân đã đưa ra những kế hoạch mới cho năm tiếp theo để đưa ngành thủy sản phát triển nhanh và bền vững.

2.3. Hạt điều

Từ năm 2006 đến nay, Việt Nam luôn là nước chế biến xuất khẩu hạt điều hàng đầu thế giới. Khối lượng hạt điều xuất khẩu trong năm 2017 đạt 353 nghìn tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2016, và giá trị thu về khoảng 3,52 tỷ USD, tăng 23,8% so với năm trước.

Với kết quả này, Việt Nam tiếp tục duy trì thị phần trên 50% tổng giá trị xuất khẩu điều nhân toàn cầu. Năm 2017 cũng là năm thứ 12 liên tiếp ngành điều Việt Nam giữ vị trí số 1 Thế giới về chế biến và xuất khẩu nhân điều.

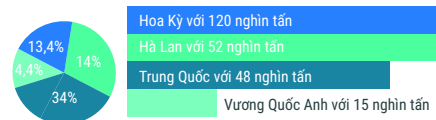
Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu điều năm 2017



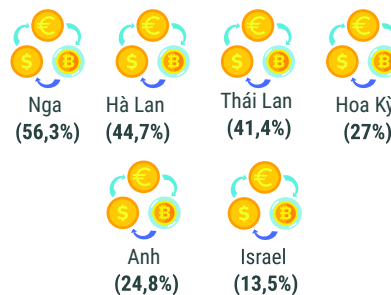
(Nguồn: Vibiz tổng hợp)

Hiện tại, hạt điều Việt Nam được xuất đến 90 thị trường trên thế giới.

Trong đó Hoa Kỳ chiếm thị phần cao nhất với 120 nghìn tấn (34%) và 1,219 tỷ USD (34,7%). Tiếp đến là Hà Lan với 52 nghìn tấn (14%), Trung Quốc với 48 nghìn tấn (13,6%), Vương Quốc Anh với 15 nghìn tấn (4,4%). Các thị trường chủ lực điều có tăng trưởng dương về giá trị, điển hình một số thị trường có tăng trưởng mạnh như Nga (56,3%), Hà Lan (44,7%), Thái Lan (41,4%), Hoa Kỳ (27%), Anh (24,8%) và Israel (13,5%). Giá trị xuất khẩu tại tất cả các thị trường đều có sự tăng trưởng so với cùng kỳ, trung bình khoảng 7,5



Sự tăng trưởng



Mặc dù là nước xuất khẩu điều hàng đầu nhưng Việt Nam chỉ tham gia vào khâu chế biến sơ, tương đương 18% chuỗi giá trị điều.

Phần lợi nhuận lớn nhất vẫn nằm ở khâu chế biến rang muối và phân phối với tổng giá trị gần 60%. Điểm nhấn này vừa là thách thức nhưng nhìn nhận khách quan cũng là cơ hội cho thấy còn rất nhiều dư địa để doanh nghiệp trong ngành điều phát triển.

Chi nhánh Tổng công ty Thương Mại Hà Nội - Trung Tâm Xuất Nhập Khẩu Phía Bắc đứng đầu về lượng với 1,12% tổng thị phần và giá trị đạt gần 1000 tỷ VND. Tỷ trọng về lượng xuất khẩu qua các tháng không có nhiều thay đổi lần lượt chiếm 12,15%, 30,67%, 32,39%, 24,79% thị phần của công ty. Thị trường tiêu thụ hạt điều chính của công ty là Hoa Kỳ (41,68%), Nga (9,47%), Hà Lan (24,75%), Ấn Độ (4,81%) và Australia (5,58%).

Hơn 30 năm hoạt động và phát triển, Công ty CP Hanfimec Việt Nam trở thành công ty hàng đầu Việt Nam về xuất khẩu và phân phối các sản phẩm nông nghiệp. Xuất khẩu hạt điều cũng là lĩnh vực chính của công ty. Trong năm 2017 vừa qua, khối lượng hạt điều công ty xuất khẩu đạt 0,89% tổng lượng hạt điều cung cấp cho thị trường ngoại quốc, và giá trị thu về đạt 722 tỷ VND. Lượng hạt điều xuất khẩu có sự tăng trưởng nhẹ trong quý IV, tỷ trọng lần lượt là quý I (12,29%), quý II (19,6%), quý III (17,06%), quý IV (51,06%). Thị trường chính của công ty là Thái Lan (12,59%), Litva (11,64%), Nga (9,23%), Nhật Bản (8,52%), Trung Quốc (6,33%).

Công Ty Cổ Phần Long Sơn thành lập từ năm 2000 với trên 4000 nhân viên, công ty trở thành một trong những doanh nghiệp đứng đầu về lượng xuất khẩu hạt điều trong năm 2017 vừa qua. Sản lượng đạt 0,77% và giá trị đạt 625 tỷ VND. Sản lượng xuất khẩu của công ty trong 4 quý lần lượt là: quý I (16,06%), quý II (33,46%), quý III đạt (30,95%) và quý IV (19,53%). Top 5 thị trường chính của Công ty là Tây Ban Nha (16,58%), Pháp (6,96%), Italy (17,83%), Nga (23,32%), Thái Lan (4,14%).

Năm 2017 đánh dấu 27 năm trưởng thành và phát triển của ngành điều Việt Nam. Những kết quả trên cho thấy sự cố gắng lớn của các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu hạt điều nhất là trong bối cảnh khó khăn như hiện nay.

2.4. Hạt tiêu

Khối lượng xuất khẩu hạt tiêu năm 2017 đạt 215 nghìn tấn và 1.117 triệu USD, tương ứng tăng 20,4% về lượng, nhưng giảm 21,9% về giá trị.

Khi giá hạt tiêu tăng cao trên thị trường thế giới, ngành hạt tiêu Việt Nam mở rộng sản xuất, đặc biệt là những nông hộ đang trồng các loại cây có giá trị thấp hơn như cà phê, cao su đã chuyển sang trồng tiêu. Thực tế này thúc đẩy số lượng doanh nghiệp tham gia xuất khẩu hạt tiêu tăng lên để giúp nông dân tiêu thụ sản phẩm, đưa ngành hạt tiêu Việt Nam đóng góp hơn 50% tổng sản lượng hạt tiêu toàn cầu.

Tuy nhiên, khi tăng diện tích sản xuất trong nước mà không tính đến sự gia tăng diện tích của các quốc gia khác trên thế giới nên

sau một thời gian tăng trưởng nóng, ngành tiêu Việt Nam rơi vào tình trạng cung vượt cầu như nhiều quốc gia khác nên xảy ra tình trạng có thời điểm giá tiêu đạt 200.000 đồng/kg, nay giảm chỉ còn 84.000 đồng/kg, nhiều nông hộ nhỏ gặp thua lỗ. Điều này dẫn đến giá trị xuất khẩu hạt tiêu có sự sụt giảm trong khi lượng xuất khẩu vẫn tăng cao.

Hoa Kỳ, Ấn Độ và Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất là top 3 quốc gia và vùng lãnh thổ tiêu thụ hạt tiêu Việt Nam với lượng lớn nhất.

Tổng lượng hạt tiêu xuất khẩu của 3 thị trường trên đạt khoảng 30% tổng thị phần hạt tiêu xuất khẩu trong năm. Trong đó, Hoa Kỳ nhập khẩu 39 tấn hạt tiêu (18%) và giá trị thu về 221 triệu USD (19,7%).

Qua 17 năm liên tục từ năm 2000 đến nay, Việt Nam sản xuất và xuất khẩu hạt tiêu đứng hàng đầu thế giới, chiếm trên 50% sản lượng xuất khẩu của thế giới.

Có 82 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu trực tiếp, trong đó 10 doanh nghiệp đứng đầu chiếm trên 27,4% thị phần xuất khẩu, có vai trò chi phối thị trường hạt tiêu.

Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu hạt tiêu năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Riêng Công ty CP Phúc Sinh đứng đầu về sản lượng xuất khẩu hạt tiêu với 8,64% tổng khối lượng hạt tiêu xuất khẩu trong năm và giá trị đạt 2.219 tỷ VND. Sản lượng hạt tiêu công ty xuất khẩu qua các quý lần lượt là quý I (24,94%), quý II (35,9%), quý III (24,75%), quý IV (14,41%). Top 5 thị trường chính của công ty là Hoa Kỳ (20,84%), Quần đảo Cayman (14,33%), Hồng Kông (7,84%), Israel (4,29%), Ba Lan (4,67%).

Công ty CP Thương Mại-Dịch Vụ -Xuất Nhập Khẩu Trần Châu đứng thứ 2 về lượng hạt tiêu xuất khẩu trong năm qua với 6,32%, và giá trị đạt 1.704 tỷ VND. Sản lượng xuất khẩu qua các quý không có nhiều biến động, quý I (26,92%), quý II (34,9%), quý III (23,99%), quý IV (15,6%). Mặt hàng chủ lực công ty xuất khẩu là hạt tiêu đen Việt Nam. Sản phẩm này chủ yếu được đưa đến thị trường Ấn Độ (15,95%), Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (12,7%), Đức (4,4%), Pakistan (12,16%) và Hoa Kỳ (12,14%).

Công ty CP Xuất nhập khẩu Petrolimex được biết đến là doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam trở thành thành viên của Hiệp hội Thương mại Gia vị Hoa Kỳ (ASTA). Mặt hàng hạt tiêu trắng và hạt tiêu đen là sản phẩm chính của công ty đóng góp vào ASTA. Sản lượng xuất khẩu hạt tiêu trong năm 2017 của công ty đạt 3,12% tổng thị phần hạt tiêu xuất khẩu trong năm và giá trị đạt gần 1000 tỷ VND. Công ty có quan hệ bán hàng với các đối tác thuộc nhiều quốc gia trên thế giới. Trong năm 2017 sản phẩm hạt tiêu được xuất khẩu chính tới Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (1,21%), Tây Ban Nha (0,55%).

2.5. Chè

Việt Nam là nước xuất khẩu chè lớn thứ 5 trên toàn cầu.

Khi nhu cầu tiêu thụ chè toàn cầu ngày càng tăng giúp xuất khẩu chè Việt Nam trong thời gian qua có nhiều triển vọng, đặc biệt là năm 2017. Bên cạnh đó, nguồn cung chè trên thế giới đang bị thiếu hụt do thời tiết xấu khô nóng làm giảm sản lượng ở các nước sản xuất, xuất khẩu lớn như là Kenya và Ấn Độ. Thị trường xuất khẩu lớn trên thế giới là Sri Lanka cũng bị ảnh hưởng bởi những đợt lũ lụt nghiêm trọng gần đây làm đất nước này bị gián đoạn hoạt động xuất khẩu.

Nhu cầu lớn và nguồn cung thiếu hụt đã đẩy giá chè thế giới tăng cao. Điều này có lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu chè trong ngắn hạn.

Khối lượng chè xuất khẩu trong năm 2017 đạt 140 nghìn tấn và 228 triệu USD, tương ứng tăng 6,8% về lượng và tăng 4,9% về giá trị xuất khẩu.

Nhìn chung trong 12 tháng trong năm, lượng chè xuất khẩu duy trì ở mức ổn định.

Top 3 thị trường xuất khẩu chè lớn nhất của Việt Nam là: Pakistan, Đài Loan và Nga.

Trong năm 2017, kim ngạch xuất khẩu chè tới 3 thị trường này chiếm tới 59,4% tổng kim ngạch xuất khẩu chè của cả nước. Trong đó, Pakistan luôn dẫn đầu thị trường về tiêu thụ chè của Việt Nam với 32 tấn chè và 69 triệu USD, tương ứng với 22% thị phần về lượng và 30% về giá trị. Đài Loan và Nga lần lượt nhập khẩu với 17,5 nghìn tấn (27,2%) và 17,3 nghìn tấn (12,4%). Mặc dù là nước xuất khẩu chè đứng thứ 7 trên thế giới, nhưng đa phần chè Việt Nam vẫn chủ yếu xuất khẩu sang các thị trường dễ tính, chưa có nhiều sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường có yêu cầu chất lượng cao như EU, Mỹ,... Chính vì vậy đến nay, lượng chè xuất khẩu của Việt Nam chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ so với sức tiêu thụ của thế giới.

Top 10 doanh nghiệp đứng đầu trong năm qua đóng góp gần 11,27% tổng thị phần chè xuất khẩu. Lượng chè mà mỗi doanh nghiệp cung cấp cho thị trường ngoại quốc khá đồng đều, chưa có doanh nghiệp nào mang lại sự nổi bật về sản lượng hay giá trị.

Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu chè trong năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Công ty CP Tân Phong đứng đầu về sản lượng, đóng góp 1,55% tổng sản lượng và giá trị thu về đạt trên 1.011 tỷ VND. Cùng với xu hướng chung của việc xuất khẩu chè trong nước, sản lượng xuất khẩu qua các quý có sự tăng lên đáng kể. Trong khi sản lượng quý I chỉ đạt 9,09% thì các quý sau lần lượt đạt 16,65%, 26,32%, 47,94%. Sản phẩm chè của Công ty CP Tân Phong xuất khẩu là chè đen và chè xanh. Top 3 thị trường tiêu thụ chè từ Công ty CP Tân Phong xuất khẩu lần lượt là Pakistan (39,21%), Trung Quốc (37,64%), Hoa Kỳ (14,48%).

Công ty CP Chè Thiên Phú được thành lập từ năm 2012, với ngành nghề chính là trồng, chế biến và xuất khẩu các sản phẩm chè xanh. Trong năm 2017, công ty đứng thứ 2 về lượng chè xuất khẩu, đạt 1,43% thị phần về sản lượng và giá trị đạt trên 800 triệu VND. Sản lượng trong quý III có nhỉnh hơn so với các quý còn lại, quý I (3,92%), quý II (22,04%), quý III (43,2%), quý IV (30,83%). Thị trường chính của công ty là Afghanistan (77%) và Pakistan (23%).

2.6. Cà phê

Tính trong năm 2017, giá trị xuất khẩu cà phê đạt 1,422 triệu tấn giảm 20,2% so với cùng 2016, và 3,244 tỷ USD giảm 3,8% so với cùng kì.

Điều này là do tác động tiêu cực của hiện tượng El Nino mạnh nhất trong 2 năm qua, hạn hán nghiêm trọng và kéo dài tại Tây Nguyên; ở phía Bắc thì đầu năm 2016 có tuyết rơi, giá rét ảnh hưởng đến sản lượng cà phê trong niên vụ 2016-2017 tại Điện Biên và Sơn La. Ngoài ra, diện tích cà phê cần phải tái canh do năng suất thấp ngày càng tăng. Tình trạng trồng ò ạt hồ tiêu thay thế cây cà phê do giá tăng cao và trồng xen cây ăn quả như bơ, sầu riêng vào vườn cà phê khiến sản lượng cà phê giảm xuống.

Tiếp theo là Công ty TNHH Nam Long đứng thứ 3 về sản lượng với 1,34%, và giá trị đạt khoảng 400 triệu VND. Sự thay đổi về sản lượng chè xuất khẩu theo quý không có nhiều biến động, quý I (3,92%), quý II (22,04%), quý III (43,2), quý IV (30,83%). Thị trường chính của công ty như là Indonesia (81,19%) Trung Quốc (12,13%), Nga (2,73%).

Thị trường xuất khẩu chè có nhiều triển vọng trong năm tới, tuy nhiên nước ta cần phải đổi mới với không ít khó khăn. Ngoài việc sản phẩm chè Việt Nam chưa phong phú, chưa thâm nhập được vào thị trường có yêu cầu cao thì bên cạnh đó Việt Nam còn nhiều thách thức về công nghệ và chi phí sản xuất hay xây dựng thương hiệu. Để mặt hàng chè phát triển bền vững trên thị trường thế giới thì các doanh nghiệp cần phải nỗ lực phát triển toàn diện và kết hợp với người nông dân để đưa ra phương án tối ưu nhất trong tương lai.

Đức và Hoa Kỳ tiếp tục là hai thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam.

Trong năm 2017, Đức tiêu thụ 222 nghìn tấn và trị giá 476 triệu USD tương ứng chiếm 15% về lượng và 15,7% về giá trị. Xuất khẩu sang Hoa Kỳ 182 nghìn tấn cà phê, tương ứng 13% tổng thị phần, và 406 triệu USD (12,5%). Ngoài ra, các quốc gia và vùng lãnh thổ như Italia, Tây Ban Nha, Nhật Bản, Bỉ cũng là các thị trường tiêu thụ lượng lớn cà phê của nước ta.

Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Công ty CP Tập Đoàn Intimex hoạt động từ năm 2006, trải qua 10 năm cổ phần hóa, những nỗ lực không ngừng theo phương châm “Uy tín là hàng đầu” đã đưa Intimex trở thành một Tập đoàn lớn mạnh, một thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực xuất nhập khẩu cà phê. Trong năm 2017, công ty xuất khẩu đạt 24,65% tổng khối lượng cà phê xuất khẩu của cả nước, giá trị đạt khoảng 17 nghìn tỷ VND. Lượng cà phê xuất khẩu trong quý III có sự giảm nhẹ chỉ chiếm 6,88%, trong khi quý I (16,55%), quý II (37,94%), quý IV (38,63%). Top 5 thị trường chính của công ty là Hoa Kỳ (41,25%), Nhật Bản (29,61%), Singapore (9,97%), Thụy Sĩ (7,92%), Đức (5,29%).

Công ty TNHH Sunwah Commodities (Việt Nam) là nhà chế biến và xuất khẩu cà phê nhân Robusta, hoạt động ở Việt Nam từ năm 2006. Được tọa lạc tại Thành phố Hồ Chí Minh rất thuận tiện cho lưu thông đến Đắc Lắc. Nhiều năm qua, Sunwah Commodities đã xây dựng được các mối quan hệ giao thương vững chắc với nhiều công ty xuất khẩu, doanh nghiệp tư nhân, đại lý và nhà thu mua cà phê trong nước. Và trong năm 2017, khối lượng chè xuất khẩu đạt 3,37% tổng lượng cà phê xuất khẩu của cả nước, giá trị đạt 2.500 tỷ VND. Thị trường chính của công ty là Hồng Kông (51%) và Hoa Kỳ (48%).

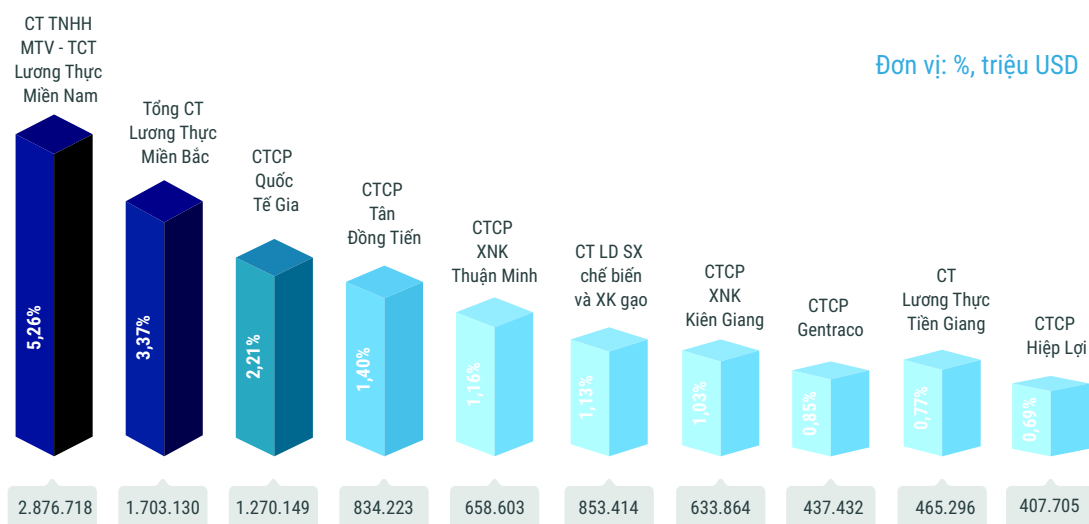
Công ty CP Phúc Sinh đứng thứ 3 về khối lượng xuất khẩu cà phê đạt 3,33%, và giá trị đạt 2.400 tỷ VND. Sản lượng qua các quý trong năm không có nhiều biến động. Quý I (29,12%), quý II (26,17%), quý III (20,82%), quý IV (23,9%). Top 5 thị trường chính của công ty là Tây Ban Nha (20,73%), Đức (14,4%), Thụy Sĩ (13,28%), Italy (12,36%) và Hoa Kỳ (8,94%).

2.7. Gạo

Đầu năm năm 2017, ngành gạo được cho rằng xuất khẩu trong năm sẽ gặp nhiều khó khăn. Bởi lẽ, nhiều quốc gia chuyển sang chính sách tự cung tự cấp lương thực;

Nhiều thị trường nhập khẩu gạo chính của Việt Nam ở khu vực Đông Nam Á đang dần thay đổi cơ chế điều hành nhập khẩu gạo, từ việc Chính phủ nhập khẩu chuyển dần sang giao cho doanh nghiệp tư nhân đấu thầu hạn ngạch hoặc tự do hóa hoàn toàn thương mại gạo. Tuy nhiên, ngành gạo đã cho thấy 2017 là một năm khá thành công trong lĩnh vực xuất khẩu.

Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu gạo năm 2017



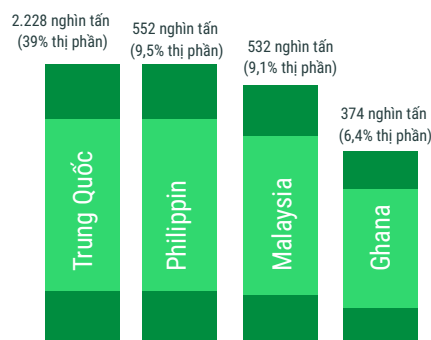
Nguồn: Vibiz tổng hợp

Khối lượng xuất khẩu gạo năm 2017 ước đạt 5,79 triệu tấn và 2,616 tỷ USD, tăng 22,4% về khối lượng và tăng 23,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2016.

Với kết quả trên, năm 2017 vượt xa với mục tiêu 5 triệu tấn gạo đặt ra từ đầu năm, điều này được giải thích chủ yếu là do biến đổi khí hậu, khiến nguồn cung gạo tại một số nước giảm. Qua đó, làm tăng nhu cầu nhập khẩu gạo từ các thị trường tiêu thụ chính gạo của Việt Nam như là Trung Quốc, Malaysia, Philippines và Hàn Quốc. Ngoài ra, trong năm nay, gạo Việt Nam còn mở rộng được thị trường xuất khẩu sang một số nước khác như Bangladesh hay Iraq. Giá gạo xuất khẩu bình quân 12 tháng năm 2017 đạt 451,9 USD/tấn, giảm 0,37% so với cùng kỳ năm 2016.

Trung Quốc vẫn là thị trường tiêu thụ gạo chính của nước ta. Lượng gạo xuất khẩu sang Trung Quốc trong năm 2017 lên đến 2.228 nghìn tấn ứng với 39% tổng sản lượng và giá trị đạt 1.026 triệu USD ứng với 39,25%. Xuất khẩu gạo sang Philippines, Malaysia, Ghana lần lượt đạt 552 nghìn tấn (9,5%), 532 nghìn tấn (9,1%) và 374 nghìn tấn (6,4%). Tổng sản lượng xuất khẩu đến 4 thị trường này đạt gần 65% tổng thị phần.

Xuất khẩu gạo



Tổng sản lượng xuất khẩu

Về phía các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu gạo, đây cũng là năm khá thành công. Tổng thị phần gạo xuất khẩu của top 10 doanh nghiệp đứng đầu chiếm trên 18% về khối lượng.

Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Lương thực Miền Nam (VINAFOOD II) tiền thân là Tổng công ty lúa gạo Miền Nam được thành lập năm 1976. Trên 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu gạo, năm 2017 công ty đã vươn lên dẫn đầu. Khối lượng gạo VINAFOOD II xuất khẩu trong năm đạt xấp xỉ 5,3% và gần 3 nghìn tỷ VND. Sản lượng gạo trong quý II công ty xuất khẩu chiếm tới 92% tổng lượng xuất khẩu trong cả năm của công ty. Các quý còn lại xuất khẩu với lượng khiêm tốn hơn. 50% gạo của công ty được đưa đến quốc gia ở vùng Nam Á là Bangladesh. Lượng còn lại được xuất khẩu đến Philippines (16,42%), Singapore (14,41%), Trung Quốc (10,87%),...

Tổng công ty Lương Thực Miền Bắc với mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 xây dựng Tổng công ty thành một tập đoàn sản xuất, chế biến kinh doanh xuất nhập khẩu lương thực, thực phẩm hàng đầu Việt Nam. Tập đoàn hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, đa sở hữu, trong phạm vi cả nước, trong đó, SXKD chế biến, XNK lương thực giữ vai trò chủ đạo. Trên đà phát triển, năm 2017 vừa qua Tổng công ty giữ vững vị trí thứ 2 trong lĩnh vực xuất khẩu gạo. Lượng gạo xuất khẩu đạt 3,37% và mang về cho ngân sách quốc gia gần 2 nghìn tỷ VND. Sản lượng gạo Tổng công ty xuất khẩu được phân phối khá đồng đều trong 4 quý. Mặt hàng chủ yếu là gạo trắng Việt Nam. Gần 50% lượng gạo của công ty được xuất sang nước anh em Cuba. Tiếp đến là thị trường Malay sia (32%), Singapore (5,9%), Haiti (9,2%), Trung Quốc

Công ty CP Quốc Tế Gia được thành lập vào 17 tháng 10 năm 2008, Công ty hiện là lựa chọn hàng đầu của nhiều nhà nhập khẩu nước ngoài về các sản phẩm gạo, ngũ cốc. Nền tảng hoạt động kinh doanh là mang đến cho khách hàng những sản phẩm đạt chất lượng cao và tốt cho sức khỏe. Trong năm 2017, công ty xuất khẩu với sản lượng đạt 2,21% và giá trị thu về đạt khoảng 1.270 tỷ VND. Singapore là thị trường chính của công ty với 46,76% tổng sản lượng công ty xuất khẩu. Thị trường được ưu tiên thứ 2 là Philippin (34%). Ngoài ra, gạo xuất khẩu từ Công ty CP Quốc Tế Gia còn được đưa đến tiêu thụ tại Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (12,25%), Malaysia (5,95%).

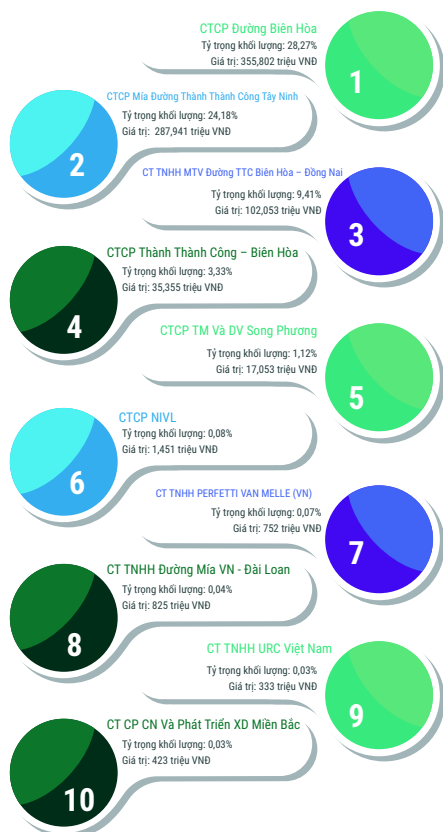
Thị trường gạo trong năm tới năm 2018 được dự báo là sôi động hơn. Thương mại gạo toàn cầu sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức 1% và đạt 42,3 triệu tấn. Đây là lượng gạo giao dịch cao thứ ba trong lịch sử thương mại gạo thế giới và cũng là năm thứ hai liên tiếp mà giao dịch gạo đạt tăng trưởng dương.

2.8. Đường

Năm 2017 là một năm khó khăn và đầy thử thách của ngành mía đường khi nỗi lo về đường nhập lậu vẫn còn. Trong bối cảnh khó khăn này, sản lượng xuất khẩu mía đường trong năm chỉ đạt gần 100 nghìn tấn và giá trị ước đạt trên 53 triệu USD.

Trước những khó khăn mà ngành mía đường đang gặp phải, các doanh nghiệp đứng đầu ngành đã và đang có những chính sách kịp thời để cạnh tranh với các đối thủ trong và ngoài nước. Top 10 công ty có tên tuổi trong ngành mía đường vẫn chiếm lĩnh gần như toàn bộ thị trường (sản lượng chiếm 67% tổng khối lượng đường xuất khẩu trong năm).

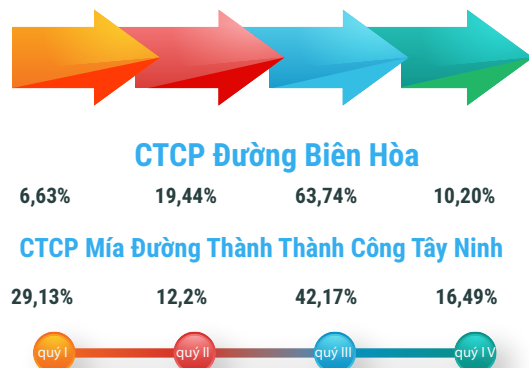
Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu mía đường năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Doanh nghiệp xuất khẩu đường lớn nhất trong năm qua là Công ty CP Đường Biên Hòa với 28,27% tổng sản lượng và giá trị ước đạt 355 tỷ VND. Sau gần 50 năm phát triển, công ty hiện là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực mía đường của cả nước chuyên cung cấp các sản phẩm tốt cho sức khỏe và nhu cầu dinh dưỡng của người tiêu dùng. Thị trường chính của công ty là Singapore. Mía đường tinh luyện là sản phẩm xuất khẩu chính trong năm qua của Công ty CP Đường Biên Hòa. Sản lượng đường xuất khẩu qua các tháng lần lượt là: quý I (6,63%), quý II (19,44%), quý III (63,74%), quý IV (10,20%).

Công ty CP Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh đứng thứ 2 về sản lượng đường xuất khẩu trong năm đạt 24,18% và giá trị đạt 287 tỷ VND. Với tầm nhìn trở thành công ty sản xuất đường tinh luyện hàng đầu Việt Nam và trong khu vực, công ty luôn đưa đến cho người tiêu dùng những sản phẩm đường tinh luyện cao cấp. Lượng đường xuất khẩu qua các quý lần lượt chiếm 29,13%, 12,2%, 42,17%, 16,49%. Thị trường chính của công ty là Singapore (93,9%), Campuchia (4,81%), Hồng Kông (1,29%).



Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai đứng thứ 3 về sản lượng đường xuất khẩu trong năm qua với 9,41% thị phần và giá trị đạt 102 tỷ VND. Cũng như hai doanh nghiệp kể trên, thị trường chính của Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai cũng là Singapore.

Trong bối cảnh khó khăn mà ngành mía đường đang gặp phải, nếu Hiệp hội mía đường và các doanh nghiệp không có những chính sách kịp thời, thì ngành mía đường của Việt Nam sẽ rất khó để cạnh tranh với ngành đường Thái Lan, bởi ngành đường ở nước này được hỗ trợ bởi nhiều chính sách tốt.

2.9. Muối

Trong những năm gần đây, muối Việt Nam được cho là loại muối ngon nhất thế giới, bởi phương pháp chế biến tự nhiên sử dụng năng lượng mặt trời từ khâu kết tinh đến sấy khô (không qua chế biến công nghiệp) do những người diêm dân trực tiếp làm ra, điều này đảm bảo giữ nguyên được nhiều vi chất từ nước biển. Cũng chính vì vậy, **muối Việt Nam đã và đang tiếp cận được các thị trường khó tính như Nhật Bản và Hoa Kỳ.**

Tổng lượng muối xuất khẩu trong năm 2017 vừa qua đạt 8.687 tấn, và giá trị ước trên 2 triệu USD.

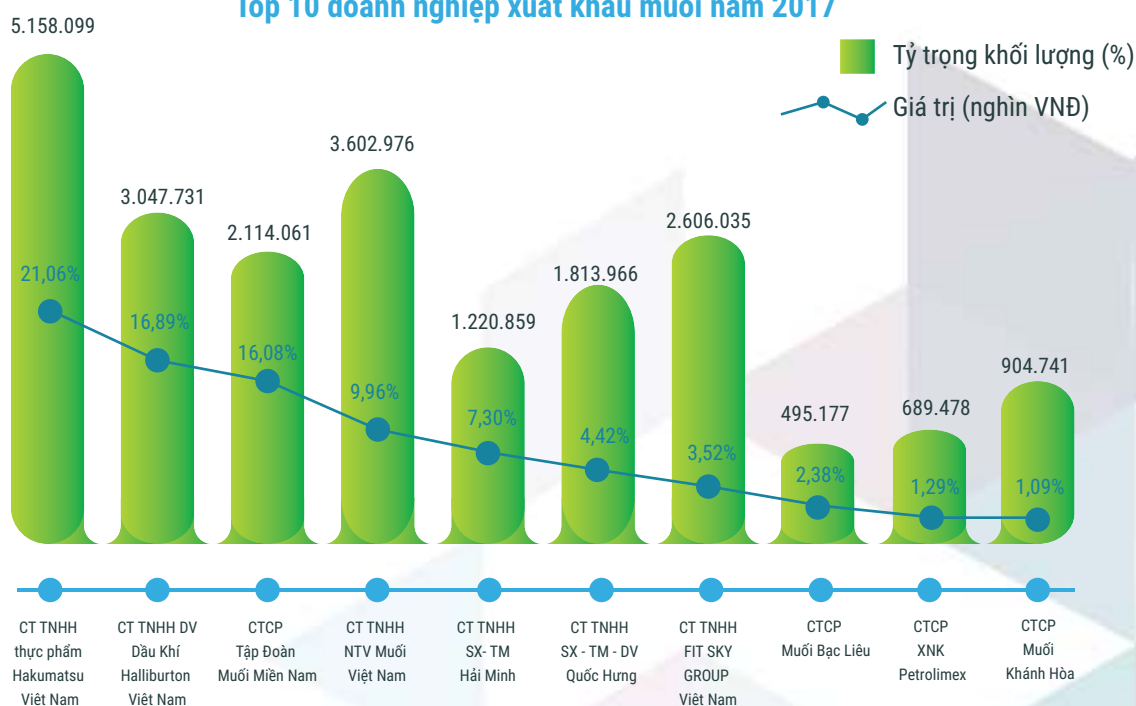
Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối hợp quy chuẩn quốc tế luôn mang lại sự tin dùng từ các thị trường ngoại quốc. Ở Việt Nam có gần 80 doanh nghiệp xuất khẩu muối, tuy nhiên 10 doanh nghiệp đứng đầu chiếm thị phần lớn, làm nòng cốt cho ngành xuất khẩu muối. Tổng sản lượng xuất khẩu muối của 10 doanh nghiệp đứng đầu chiếm trên 56% tổng thị phần.

Công ty TNHH thực phẩm Hakumatsu Việt Nam đứng đầu về lượng muối xuất khẩu trong năm 2017, chiếm 14,04% về sản lượng và giá trị đạt trên 5 tỷ VND. Sản lượng muối công ty xuất khẩu qua các quý không có nhiều biến động, duy trì trung bình quý I (24,66%), quý II (26,54%), quý III (23,7%), quý IV (25,1%). Sản phẩm chính công ty xuất khẩu là muối đá xay nhỏ và thị trường chủ yếu là Nhật Bản.

Tiếp đến là Công ty TNHH Dịch Vụ Dầu Khí Halliburton Việt Nam đứng thứ 2 về sản lượng xuất khẩu trong năm qua với 11,26% tổng sản lượng và giá trị đạt trên 3 tỷ VND. Mặt hàng chính của công ty chủ yếu là xuất khẩu muối công nghiệp. Thị trường chính hướng tới là Qatar (57,26%), Myanmar (30,67%) và Australia (12,07%).

Là một đơn vị có nhiều đóng góp tích cực cho ngành muối Việt Nam, trong năm 2017 vừa qua Công ty CP Tập đoàn Muối Miền Nam tiếp tục xuất khẩu muối với lượng lớn là 10,72% về lượng và giá trị đạt trên 2 tỷ VND. Trên 14 công ty thành viên và các công ty liên kết, địa bàn hoạt động trải dài theo vùng biển duyên hải miền Trung tạo điều kiện thuận lợi cho công ty phát triển và mang đến cho người tiêu dùng sản phẩm chất lượng nhất. Thị trường chính của công ty là Nhật Bản với Hàn Quốc theo tỷ lệ lần lượt là 7,2% và 92,8%.

Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu muối năm 2017



(Nguồn: Vibiz tổng hợp)

2.10. Thức ăn chăn nuôi

Tuy xuất khẩu thức ăn chăn nuôi không phải là thế mạnh của ngành nông nghiệp Việt Nam, nhưng xuất khẩu trong năm qua vẫn đạt được con số đáng kể. Tuy nhiên,

Tổng khối lượng xuất khẩu trong năm 2017 xấp xỉ đạt 93 nghìn tấn và giá trị đạt 609 triệu USD.

Việt Nam hiện có 218 doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi, trong đó các doanh nghiệp trong nước chiếm 40% thị phần, còn lại là các doanh nghiệp FDI.

Các cam kết hội nhập thương mại khiến cho việc nhập khẩu thức ăn chăn nuôi đang ngày một dễ dàng hơn, đặc biệt là việc nhập khẩu nguyên liệu.

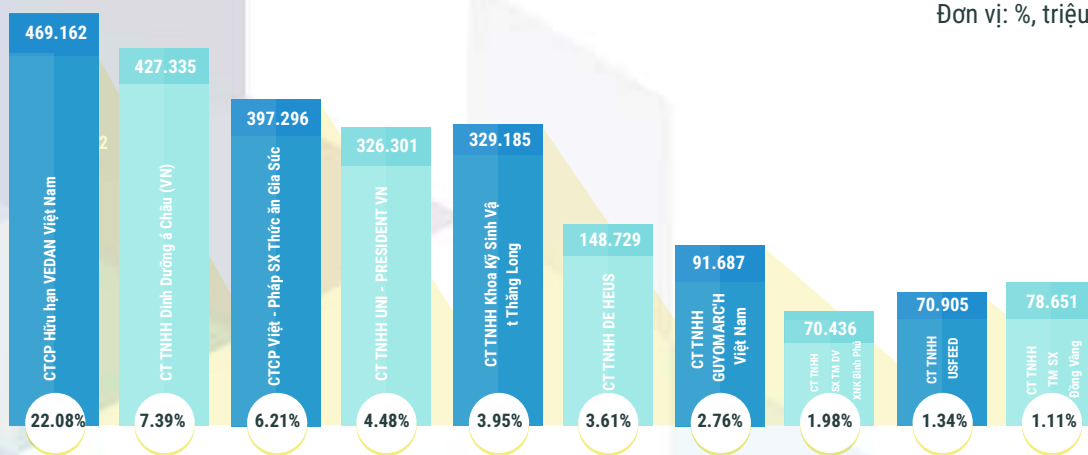
Do đó, mức độ cạnh tranh trong ngành ngày một quyết liệt. Tổng thị phần của 10 doanh nghiệp đứng đầu chiếm lĩnh 55% tổng lượng thức ăn chăn nuôi xuất khẩu trong năm.

Công ty CP hữu hạn VEDAN Việt Nam, chủ yếu xuất khẩu dịch mật đường lên men cô đặc dùng làm thức ăn bổ sung trong chăn nuôi với khối lượng đạt trên 22% tổng khối lượng thức ăn chăn nuôi xuất khẩu và giá trị đạt 469 tỷ VND. 98,88% sản phẩm được xuất sang thị trường Đài Loan. Ngoài ra, sản lượng thức ăn chăn nuôi xuất khẩu sang Thái lan chiếm 0,68% và Nhật Bản chiếm 0,44%.

Công ty TNHH Dinh Dưỡng Á Châu (VN) đứng thứ 2 về sản lượng chiếm 7,39%, và giá trị đạt 427 tỷ VND. Sản phẩm chủ yếu công ty xuất khẩu là hỗn hợp thức ăn cho gà vịt và thức ăn cho heo. Sản lượng thức ăn chăn nuôi công ty xuất khẩu qua từng quý lần lượt quý I (14,36%), quý II (23,07%), quý III (25,64%), quý IV (36,3%). Thị trường chính của công ty là Campuchia (99,33%).

Công ty CP Việt - Pháp SX Thức ăn Gia Súc (PROCONCO) được thành lập từ năm 1991, tiền thân là công ty liên doanh sản xuất thức ăn chăn nuôi đầu tiên giữa Pháp và Việt Nam. PROCONCO sở hữu thương hiệu “Con Cò” là thương hiệu thức ăn chăn nuôi cao cấp, lâu đời nhất tại Việt Nam và đạt nhiều thành tựu trong những năm qua. Trong năm 2017 lượng thức ăn chăn nuôi mà công ty xuất khẩu đạt 6,21% và giá trị đạt 397 tỷ VND.

Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu thức ăn chăn nuôi năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

2.11. Sản phẩm từ thịt

Khối lượng sản phẩm từ thịt xuất khẩu trong năm 2017 đạt 2.304 tấn và giá trị thu về đạt 2,4 triệu USD.

Ngành nông nghiệp đang trong quá trình tái cơ cấu chăn nuôi theo hướng giảm giá thành, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Những yếu tố trên khiến ngành xuất khẩu sản phẩm từ chăn nuôi chưa có nhiều đột biến trong những năm qua. Bên cạnh đó, các quốc gia nhập khẩu thịt lợn hay sản phẩm từ thịt lợn yêu cầu phải có nguồn gốc xuất khẩu không có dịch bệnh lở mồm long móng và được công nhận. Do chưa được công nhận sạch bệnh nên Việt Nam bỏ lỡ rất nhiều cơ hội từ các thị trường tiềm năng.

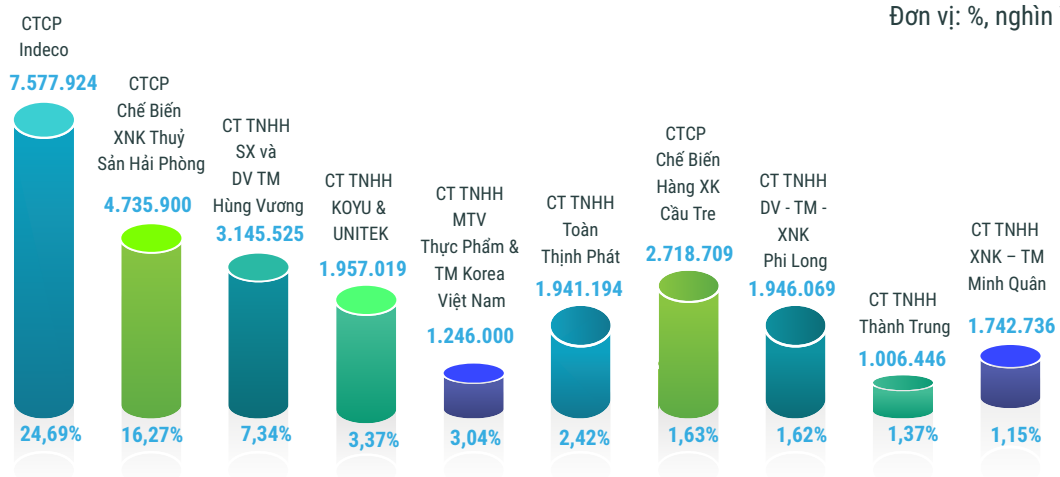
Trong năm qua, top 10 doanh nghiệp đứng đầu gần như chiếm lĩnh toàn thị phần, 63% sản lượng xuất khẩu sản phẩm từ thịt được top 10 doanh nghiệp này điều phối.

Công ty CP Indeco tiền thân là công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Móng Cái với ngành nghề kinh doanh chính là xuất nhập khẩu. Đội ngũ cán bộ nhân viên đã có trình độ, kinh nghiệm và đầy đủ nhiệt huyết làm việc giúp công ty dẫn đầu trong lĩnh vực với 24,69% tổng thị phần sản phẩm từ thịt xuất khẩu và giá trị đạt 7.577 triệu VND. Sản lượng xuất khẩu sản phẩm từ thịt trong quý IV có giảm nhẹ so với các quý trước đó. Quý I (25,24%), quý II (39,46%), quý III (26,86%), quý IV (8,44%). Thị trường chính chủ yếu là Trung Quốc.

Công ty CP Chế biến Xuất nhập khẩu Thủy Sản Hải Phòng đứng thứ 2 về lượng xuất khẩu sản phẩm từ thịt với thị phần chiếm 16,27% và giá trị đạt 4.735 triệu VND. Sản lượng xuất khẩu qua từng quý lần lượt là 28,68%, 21,28%, 35,9%, 14,14%. Sản phẩm chính công ty xuất khẩu trong năm qua là chân gà rút xương đông lạnh. Sản phẩm này chủ yếu được đưa đến thị trường Hồng Kông.

Công ty TNHH Sản xuất Và Dịch Vụ Thương Mại Hùng Vương đứng thứ 3 về sản lượng xuất khẩu với 7,34% tổng lượng sản phẩm từ thịt xuất khẩu trong năm và giá trị đạt 3.145 triệu VND. Khác với 2 doanh nghiệp tên tuổi đứng đầu, mặt hàng chính của công ty là chân gà nấu chín đã tẩm ướp gia vị.

Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm từ thịt năm 2017



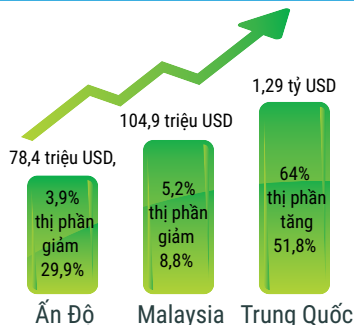
(Nguồn: Vibiz tổng hợp)

2.12. Cao su

Việt Nam là một trong những nước sản xuất cao su lớn nhất thế giới, sau Thái Lan và Indonesia. Dù thị trường cao su đang đứng trước nhiều khó khăn, nhưng tình hình xuất khẩu cao su của Việt Nam giai đoạn đầu năm 2017 vẫn được đánh giá là khả quan và có tăng trưởng về mặt giá trị so với cùng kỳ năm 2016.

Khối lượng mủ cao su xuất khẩu trong năm đạt **1,38 triệu tấn tăng 10,2%** so với năm 2016 và giá trị đạt **2,2 tỷ USD tăng 34,7%**.

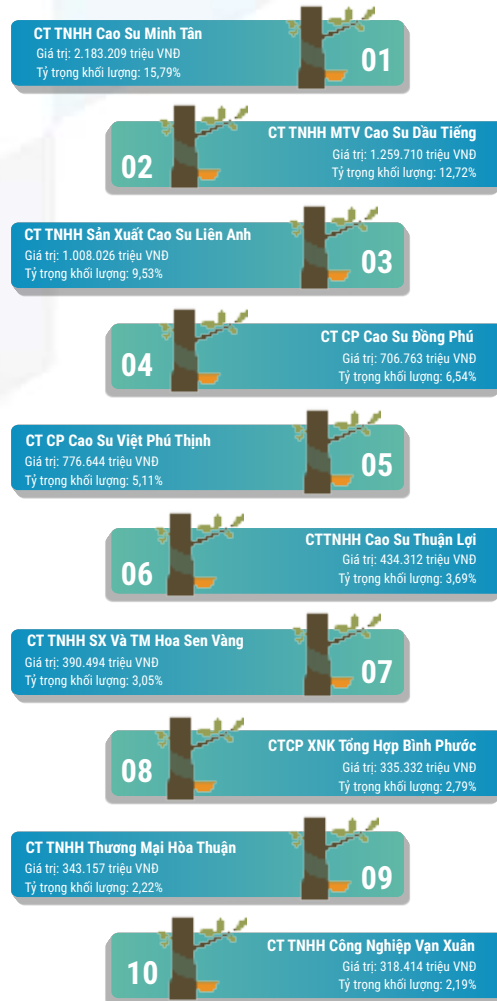
Cao su Việt Nam xuất khẩu tới **28 quốc gia** trên thế giới, trong đó xuất sang Trung Quốc, Malaysia và Ấn Độ là 3 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam trong năm 2017, chiếm thị phần lần lượt **64%, 5,2%** và **3,9%**. Giá trị xuất khẩu cao su sang 3 thị trường này lần lượt là: **1,29 tỷ USD, tăng 51,8%; 104,9 triệu USD, giảm 8,8%** và **78,4 triệu USD, giảm 29,9%** so với cùng kỳ năm 2016.



Tuy Việt Nam đứng thứ 3 trên thế giới về sản xuất và xuất khẩu cao su thiên nhiên nhưng hàng năm các doanh nghiệp trong nước vẫn phải nhập khẩu một số loại cao su nguyên liệu để đáp ứng nhu cầu sản xuất và chế biến. Phần lớn cao su nguyên liệu được nhập về để kinh doanh tạm nhập tái xuất và một phần đáp ứng nhu cầu của nhà sản xuất sẫm lớp ở Việt Nam.

Đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu cao su với tỷ trọng lớn nhất là Công ty TNHH Cao Su Minh Tân với 15,79% về lượng, và giá trị đạt trên 2 nghìn tỷ VND. Công ty luôn mang đến cho các đối tác sự tin tưởng từ các sản phẩm kinh doanh như là cao su tự nhiên. Đức và Singapore là hai thị trường chính của công ty với tỷ trọng khối lượng lần lượt là 99,64% và 0,36%.

Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu cao su năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Công ty TNHH MTV Cao Su Dầu Tiếng và Công ty TNHH Sản xuất Cao Su Liên Anh lần lượt đứng thứ 2 và thứ 3. Công ty TNHH MTV Cao Su Dầu Tiếng xuất khẩu với 12,75% về lượng và giá trị đạt 1,2 nghìn tỷ VND, thị trường chính của công ty là Singapore (93,43%) và Đà Loan (3,59%). Công ty TNHH Sản Xuất Cao Su Liên Anh xuất khẩu với 9,53% tổng lượng cao su xuất khẩu của cả nước và giá trị đạt trên 1 nghìn tỷ VND.

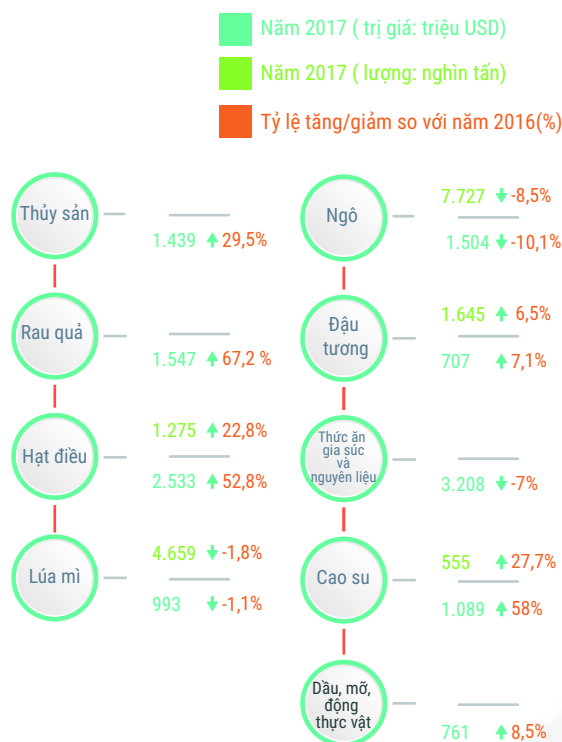
Từ nửa cuối năm 2016 đến nay, xuất khẩu cao su ghi nhận những tín hiệu khá tích cực khi lượng cũng như giá trị xuất khẩu tăng mạnh. Tuy nhiên, sự khởi sắc này được nhìn nhận không ổn định, đặt ra yêu cầu doanh nghiệp xuất khẩu phải theo sát thị trường, có những giải pháp ứng phó phù hợp trước những biến động trong ngắn hạn.

3. Tình hình nhập khẩu chung

3.1 Về kim ngạch

Trong năm 2017 tổng kim ngạch nhập khẩu **nhóm hàng nông thủy sản chiếm 6,2% tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước**. Cụ thể tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm mặt hàng này (thủy sản, hàng rau quả, hạt điều, lúa mì, ngô, đậu tương, thức ăn gia súc và nguyên liệu, cao su, dầu mỡ động thực vật) **đạt 13 tỷ USD tăng 1,45 tỷ USD, bằng 110% năm 2016**.

Nhập khẩu một số mặt hàng nông thủy sản năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

3.2 Về mặt hàng

Trong nhóm mặt hàng nông thủy sản mặt hàng rau quả, hạt điều, cao su là 3 mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu tăng mạnh nhất với mức tăng hơn 50%. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu hàng rau quả đạt 1.547 triệu USD, tăng 67,2% so với cùng kỳ năm 2016 tương ứng tăng 622 triệu USD. Tiếp đến là kim ngạch nhập khẩu hạt điều đạt 2.533 triệu USD tăng 52,8% (875 triệu USD), kim ngạch nhập khẩu cao su đạt 1.089 triệu USD tăng 58% (400 triệu USD) so với cùng kỳ năm 2016.

Đi ngược với đà tăng kim ngạch nhập khẩu chung, trong năm 2017 vẫn có những mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2016, trong đó

Giảm mạnh nhất phải kể đến kim ngạch nhập khẩu ngô giảm 10,1% (giảm 169 triệu USD) đưa trị giá nhập khẩu mặt hàng này giảm xuống 1.504 triệu USD. Tiếp đến là kim ngạch nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu đạt 3.208 triệu USD giảm khoảng 7% (241 triệu USD)

Và kim ngạch nhập khẩu lúa mì đạt 994 triệu USD giảm nhẹ 1% so với cùng kỳ năm 2016.

3.3 Về thị trường

Trong năm 2017, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng nông thủy sản từ các thị trường chính như: Argentina, Thái Lan, Brazil, Bờ biển Ngà, Mỹ. Tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng nông thủy sản từ 5 thị trường này đạt 6,13 tỷ USD chiếm khoảng 47%. Cụ thể:

Thị trường Argentina

Trong năm 2017, kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng nông thủy sản từ Argentina đạt khoảng 2,3 tỷ USD chiếm tới 17,4%. Các mặt hàng nhập khẩu từ thị trường này gồm: ngô, dầu mỡ động thực vật, đậu tương, thức ăn gia súc và nguyên liệu. Trong đó mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là thức ăn gia súc và nguyên liệu (1,49 tỷ USD) và ngô (764 triệu USD)

Thị trường Thái Lan

Việt Nam đã nhập khẩu khoảng 1,13 tỷ USD nhóm hàng nông thủy sản từ Thái Lan chiếm tới 8,7%. Đây là thị trường lớn thứ 2 mà Việt Nam nhập khẩu nông thủy sản với các mặt hàng chủ yếu như: 857 triệu USD hàng rau quả, 104 triệu USD cao su và hơn 76 triệu USD thức ăn gia súc, nguyên liệu.

4. Tình hình nhập khẩu một số mặt hàng nhóm ngành Nông Thủy Sản

4.1. Rau củ quả

Kim ngạch nhập khẩu mặt rau quả năm 2017 đạt 1,54 tỷ USD, tăng 67,2% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, mặt hàng rau ước đạt 334 triệu USD, tăng 31,6% so với cùng kỳ 2016 và mặt hàng quả đạt 1,19 tỷ USD, tăng 83,6% so với cùng kỳ năm 2016.

Sự tăng trưởng thể hiện rõ rệt nhất vào quý 2, kim ngạch nhập khẩu rau quả tăng gấp 2,1 lần so với cùng kỳ năm 2016 đưa giá trị nhập khẩu hàng rau quả trong quý 2 tăng 211 triệu USD đạt 405 triệu USD.

Thị trường Brazil

Năm 2017, Việt Nam đã nhập khẩu hơn 885 triệu USD nông thủy sản từ Brazil chiếm 6,8%. Trong đó các mặt hàng chủ yếu là ngô (464,4 triệu USD), thức ăn gia súc và nguyên liệu (140,9 triệu USD) và đậu tương (253,8 triệu USD).

Thị trường Bờ biển Ngà

Trong năm 2017 Bờ Biển Ngà là thị trường mà Việt Nam nhập khẩu hạt điều lớn nhất lên tới hơn 849 triệu USD và đây cũng là mặt hàng nông thủy sản duy nhất mà Việt Nam nhập khẩu từ Bờ Biển Ngà. Với hơn 849 triệu USD hạt điều thị trường này là thị trường lớn thứ 4 mà Việt Nam nhập khẩu hàng nông thủy sản và chiếm tới 6,5% tổng kim ngạch nhập khẩu nông thủy sản cả nước.

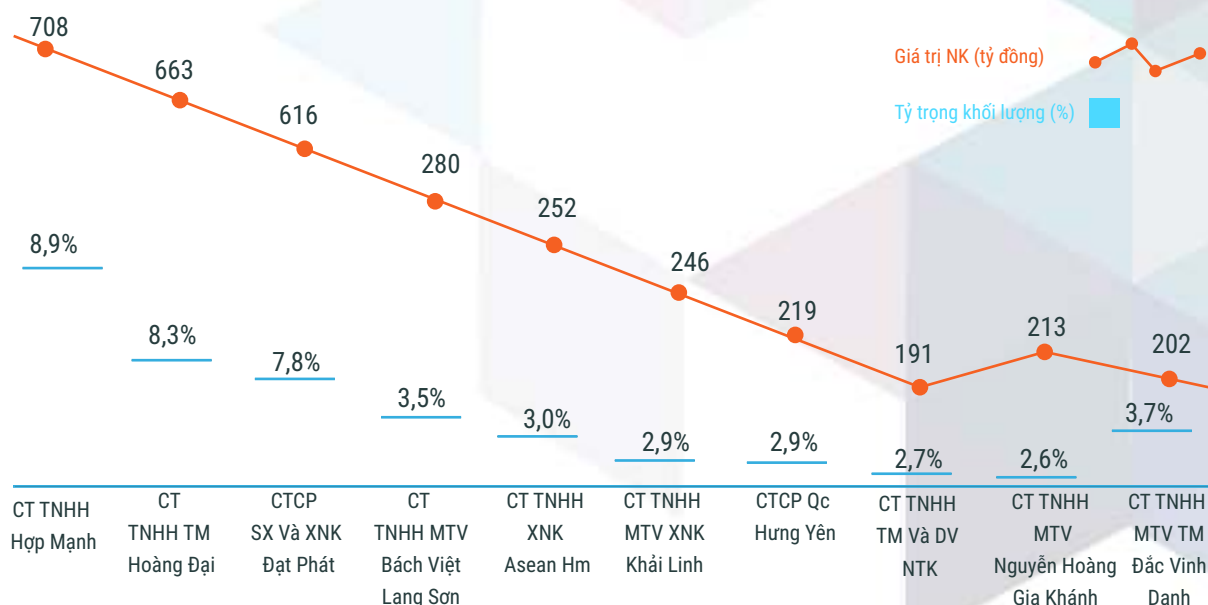
Thị trường Mỹ

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng nông sản từ thị trường Mỹ đạt 799,6 triệu USD chiếm 6.1%. Các mặt hàng nông thủy sản chủ yếu là nhập khẩu từ thị trường này là đậu tương (330,8 triệu USD), thức ăn gia súc và nguyên liệu (264,8 triệu USD) và hàng rau quả (105,9 triệu USD).

Thị trường Việt Nam nhập khẩu rau quả lớn nhất trong năm 2017 là thị trường Thái Lan đạt 857 triệu USD (chiếm 55,4% thị phần), Trung Quốc đạt 195 triệu USD (chiếm 19%). Trong năm 2017 giá trị nhập khẩu rau quả ở hầu hết các thị trường chính đều tăng so với cùng kỳ năm 2016 ngoại trừ thị trường Myanmar (giảm 21%) và Myanmar (giảm 20%).

Đứng đầu trong top các doanh nghiệp nhập khẩu quả tươi là Công ty TNHH Hợp Mạnh. Trong năm 2017 công ty đã nhập khẩu 708 tỷ đồng quả tươi và chiếm 8,9% trong tổng khối lượng quả tươi nhập khẩu của cả nước. Tiếp đến là Công ty TNHH Thương Mại Hoàng Đại và Công ty CP SX Và XNK Đạt Phát lần lượt đứng thứ 2 và thứ 3 với tỷ trọng khối lượng chiếm 8,3% và 7,8% tổng lượng nhập khẩu quả tươi của cả nước.

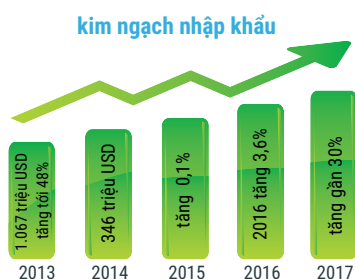
Top 10 doanh nghiệp nhập khẩu quả tươi



Nguồn: Vibiz tổng hợp

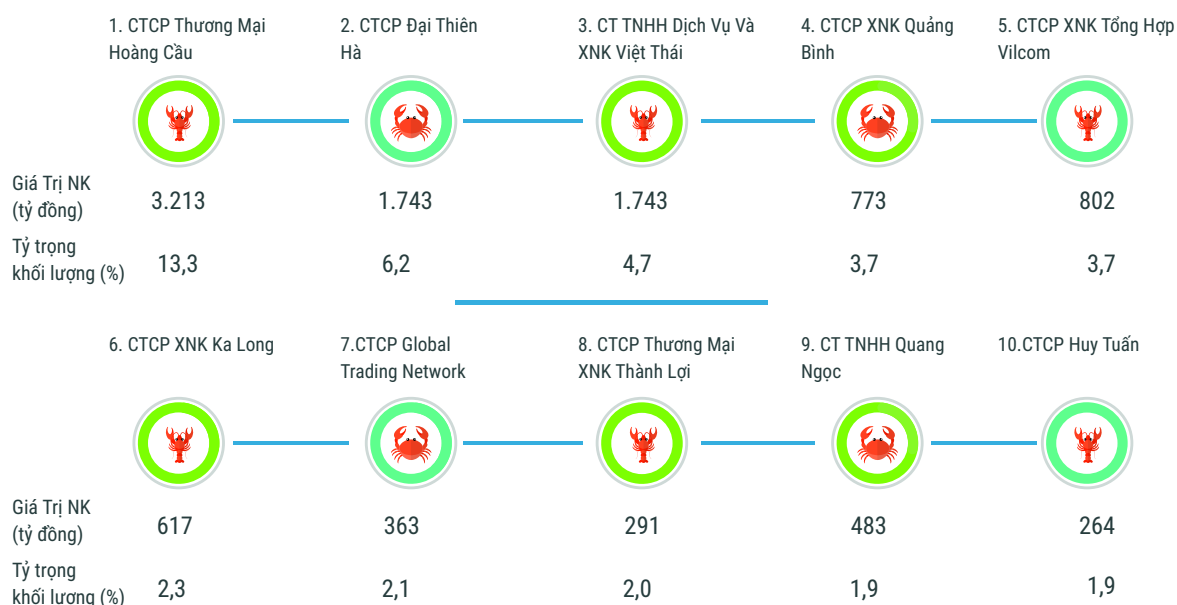
4.2. Thủy sản

Trong 5 năm vừa qua (2013-2017) giá trị nhập khẩu thủy sản của Việt Nam liên tục tăng tuy nhiên mức độ tăng trưởng qua các năm không đồng đều.



Cụ thể, kim ngạch nhập khẩu thủy sản có sự tăng mạnh vào năm 2014 đạt 1.067 triệu USD tăng tới 48% tương ứng với 346 triệu USD so với cùng kỳ năm 2013. Sau đó 2 năm là năm 2015 và 2016 giá trị nhập khẩu thủy sản không có nhiều biến động (năm 2015 tăng 0,1% năm 2016 tăng 3,6%), cho đến năm 2017 kim ngạch nhập khẩu thủy sản của Việt Nam mới có sự tăng trưởng đáng kể, tăng gần 30%.

Top 10 doanh nghiệp nhập khẩu tôm, của năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Tổng kết năm 2017, tổng lượng nhập khẩu tôm, cua của Việt Nam đạt 173.435 tấn ứng với tổng trị giá là 27.797 tỷ đồng.

Trong đó, Công ty CP Thương Mại Hoàng Cầu là doanh nghiệp nhập khẩu tôm, cua nhiều nhất đạt 3.213 tỷ đồng, chiếm tới 13,3% tổng lượng nhập khẩu tôm, cua trong cả nước. Công ty CP Thương Mại Hoàng Cầu được thành lập từ năm 2000, đến nay doanh nghiệp đã có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực buôn bán hàng thủy sản. Hàng năm, Công ty CP Thương Mại Hoàng Cầu nhập khẩu một lượng lớn tôm, cua để kinh doanh, buôn bán và luôn chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng lượng tôm, cua nhập khẩu của cả nước.

4.3. Hạt điều

Kim ngạch nhập khẩu hạt điều cả năm 2017 ước đạt 1,28 triệu tấn và 2,53 tỷ USD, tăng 23% về khối lượng và tăng 52,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Thị trường mà Việt Nam nhập khẩu hạt điều lớn nhất trong năm 2017 là Bờ biển Ngà, tiếp đến là thị trường Campuchia.

Hiện nay sản lượng điều trong nước chỉ đáp ứng được 1/3 nhu cầu của hơn 300 DN chế biến xuất khẩu. Lượng điều thô phục vụ chế biến, sản xuất chủ yếu được các doanh nghiệp chế biến hạt điều Việt Nam nhập khẩu chủ yếu là hạt điều thô từ hai thị trường là Bờ Biển Ngà, Campuchia. Tổng kết năm 2017, do tình trạng mất mùa trong nước tình hình nhập khẩu hạt điều tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2016 khối lượng nhập khẩu đạt 1,2 triệu tấn.

Dự kiến trong năm 2018, Việt Nam sẽ đẩy mạnh nhập khẩu hạt điều từ Campuchia khi mà chính phủ nước này đơn giản hóa thủ tục xin cấp giấy chứng nhận xuất xứ tại biên giới cũng như thủ tục hải quan.

Đứng thứ 2 là Công ty CP Thiên Hà, được thành lập năm 2007 với sự sáp nhập của 03 doanh nghiệp, bao gồm: Công ty CP Biển Bắc, Công ty TNHH Trí Thành, Công ty TNHH Vàng và Ngoại tệ PT. Hơn 10 năm trong vai trò là một công ty XNK thủy hải sản, hiện nay hệ thống khách hàng được mở rộng đến trên 20 nước trên thế giới bao gồm: Mỹ, Úc, Pháp, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, Trung Quốc, Tanzania, Singapore,... Hàng hoá được Nhập khẩu và Xuất khẩu qua hầu hết các Cảng khẩu và cửa khẩu biên giới như: Cảng Hải Phòng, Cái Lân, Sài Gòn, Móng Cái, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai. Năm Năm 2017, giá trị nhập khẩu tôm, cua của Công ty CP Đại Thiên Hà đạt 1.743 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng hơn 6,2% tổng khối lượng tôm, cua nhập khẩu của cả nước.

Top 10 doanh nghiệp nhập khẩu hạt điều năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Đứng đầu là Công ty CP Long Sơn nhập khẩu 1.152 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 2,2% về khối lượng trong tổng lượng điều nhập khẩu của cả nước. Bắt đầu thành lập từ năm 2000, qua nhiều năm, Long Sơn đã trở thành nhà sản xuất hạt điều lớn nhất tại Việt Nam với 8 nhà máy lớn tại các tỉnh: Khánh Hòa, Phú Yên, Gia Lai, Bình Phước, Long An. Với triết lý, không chỉ là kinh doanh mà còn là hợp tác cùng phát triển, Long Sơn đã nhận được sự ủng hộ lớn lao từ khách hàng trên toàn thế giới. Sản phẩm của Long Sơn đã được xuất khẩu tới trên 40 quốc gia trên thế giới như là một thương hiệu chất lượng cao.

Đứng thứ 2 là Công ty TNHH Olam Việt Nam với tỷ trọng khối lượng chiếm 1,9% trong tổng lượng hạt điều nhập khẩu của cả nước. Bắt đầu hoạt động tại Việt Nam vào năm 2000, là công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài thuộc Tập đoàn International Olam. Trải qua 17 năm hoạt động, Công ty TNHH Olam Việt Nam đã thiết lập được một hệ thống các nhà máy chế biến nông sản tại nhiều tỉnh, thành phố thuộc khu vực miền Trung và miền Nam Việt Nam.

4.4. Hạt tiêu

Mặc dù là một nước xuất khẩu hạt tiêu đứng top đầu thế giới, đóng góp hơn 30% sản lượng hồ tiêu thế giới nhưng hàng năm Việt Nam vẫn nhập khẩu hạt tiêu từ các thị trường khác trong khu vực.

Trong năm 2017 Việt Nam đã bỏ ra 3.656 tỷ đồng để nhập khẩu 34.428 tấn hạt tiêu xấp xỉ 1/7 lượng tiêu đã xuất khẩu trong năm 2017.

Thị trường Việt Nam nhập khẩu hạt tiêu chính là Indonesia với khối lượng đạt 25.080 tấn chiếm 73% trong tổng lượng hạt tiêu nhập khẩu của cả nước. Nguyên nhân chính mà các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu hạt tiêu từ thị trường này đến từ việc giá nhập khẩu hạt tiêu thấp hơn so với giá hạt tiêu trong nước.

Top 10 doanh nghiệp nhập khẩu hạt tiêu năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Top 1 về khối lượng hạt tiêu nhập khẩu trong năm 2017 là Công ty TNHH Olam Việt Nam với giá trị nhập khẩu đạt 327 tỷ đồng và tỷ trọng khối lượng chiếm 7,9% tổng khối lượng hạt tiêu nhập khẩu của cả nước. Công ty Olam bắt đầu hoạt động tại Việt Nam vào năm 2000 với nhà máy đầu tiên được đặt tại Đắk Nông. Sau hơn 18 năm hoạt động tại Việt Nam, hiện nay Olam đã có mặt tại nhiều thành phố ở miền Trung và miền Nam Việt Nam.

Công ty TNHH Olam Việt Nam là nhà xuất khẩu hạt tiêu, hạt điều và cà phê hòa tan lớn nhất tại Việt Nam với vốn đầu tư 45 triệu USD vào một nhà máy chính và điều hành 7 nhà máy lớn với hơn 1.700 nhân viên tại khu vực miền Trung và miền Nam Việt Nam.

Tiếp sau đó, đứng thứ 2 trong bảng xếp hạng là Công ty CP Thành Tùng với giá trị nhập khẩu là 127 tỷ đồng và khối lượng nhập khẩu chiếm tỷ trọng là 5,7% trong tổng lượng hạt tiêu nhập khẩu của cả nước.

4.5. Chè

Khối lượng Chè nhập khẩu của Việt Nam trong năm 2017 đạt 17.753 tấn chỉ bằng 1/8 lần lượng chè Việt Nam xuất khẩu ra thị trường thế giới. Trong đó hơn nửa (53%) số chè được nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc.

Đứng đầu trong nhập khẩu chè là Công ty CP Du lịch và XNK Vĩnh Thịnh với giá trị nhập khẩu đạt 776 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng khối lượng là 9,7%. Công ty được thành lập vào năm 2009, đến nay công ty đã có gần 20 năm trong lĩnh vực buôn bán nông, lâm sản cũng như đồ uống.

Tiếp đến đứng thứ 2 và thứ 3 là Công ty CP Thương Mại XNK Và Dịch Vụ Du Lịch Vạn Sáng và Công ty TNHH Nước Giải Khát Suntory Pepsico Việt Nam với khối lượng nhập khẩu chèn lần lượt chiếm tỷ trọng là 6,6% và 3,7%.

Top 10 doanh nghiệp nhập khẩu chè năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

4.6. Cà phê

Dù được biết đến là nước xuất khẩu cà phê lớn thứ 2 thế giới nhưng,

Thực tế hàng năm Việt Nam vẫn phải nhập khẩu khoảng 50 nghìn tấn cà phê mỗi năm và khối lượng nhập khẩu này đang có xu hướng tăng. Nguyên nhân là do cà phê xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu là cà phê thô, chế biến đơn giản chưa đáp ứng được yêu cầu của các hãng bán cà phê trong nước.

Cà phê sản xuất ra chủ yếu được sơ chế khô tạm bợ tại các hộ gia đình, do máy móc, quy trình sơ chế cũng như quá trình thu hoạch còn lạc hậu chưa đáp ứng tiêu chuẩn dẫn đến chất lượng cà phê còn thấp. Các cơ sở chế biến cà phê bột còn nhỏ lẻ, máy móc thô sơ chưa đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

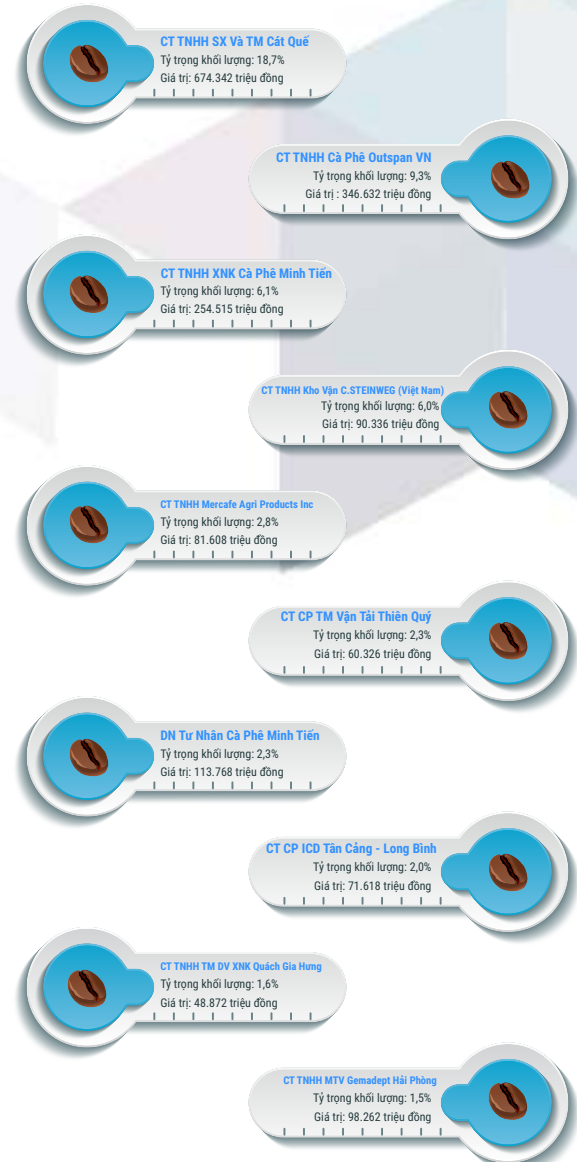
Năm 2017, Việt Nam chi 3.606 tỷ đồng để nhập khẩu 75.258 tấn cà phê, trong đó khoảng

85% lượng cà phê trên được nhập khẩu từ 3 thị trường chính là: Lào, Indonesia và Trung Quốc.

Cụ thể năm 2017, Lào xuất khẩu 40.137 tấn cà phê sang Việt Nam ứng với giá trị 2.032 tỷ đồng và là thị trường mà Việt Nam nhập khẩu cà phê nhiều nhất. Việt Nam nhập khẩu cà phê chủ yếu từ Lào là do giá cà phê tại quốc gia này thấp hơn so với giá cà phê trong nước, cà phê được nhập khẩu về đa phần sẽ được trộn với cà phê trong nước rồi tiêu thụ.

Đứng đầu trong bảng xếp hạng doanh nghiệp nhập khẩu cà phê là Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cát Quế. Được thành lập vào năm 2003 tại Hà Nội đến nay công ty đã có 15 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến thực phẩm. Để đáp ứng nhu cầu sản xuất chế biến, năm 2017 công ty đã chi khoảng 674 tỷ đồng để nhập khẩu cà phê và chiếm tỷ trọng khối lượng khoảng 18,7% trong tổng khối lượng nhập khẩu cà phê cả nước năm 2017.

Top 10 doanh nghiệp nhập khẩu cà phê năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Tiếp đến, đứng thứ 2 là Công ty TNHH cà phê OUTSPAN Việt Nam thuộc tập đoàn Olam International Limited Group (Singapore). Công ty Cà phê Outspan được thành lập vào năm 2008 với tổng vốn đầu tư 50 triệu USD, diện tích đất là 5,3 ha với hoạt động chính là sản xuất tinh chất cà phê hòa tan sấy lạnh, sấy phun, dạng cốm và các sản phẩm có liên quan khác với quy mô 4.000 tấn/năm theo công nghệ của Đan Mạch. Trong năm 2017 công ty đã nhập khẩu 347 tỷ đồng cà phê để phục vụ hoạt động sản xuất, chế biến và chiếm khoảng 9,3% trong tổng lượng cà phê nhập khẩu của cả nước.

4.7. Gạo

Dù là quốc gia nằm trong Top đầu về xuất khẩu gạo nhưng hàng năm Việt Nam vẫn nhập khẩu gần 300 nghìn tấn gạo chủ yếu từ thị trường Thái Lan, Lào, Trung Quốc và Campuchia. Cụ thể trong năm 2017 Việt Nam đã nhập khẩu 235.138 tấn gạo từ thị trường Thái Lan, chiếm tới 89% tổng lượng gạo của Việt Nam nhập khẩu trong năm 2017.

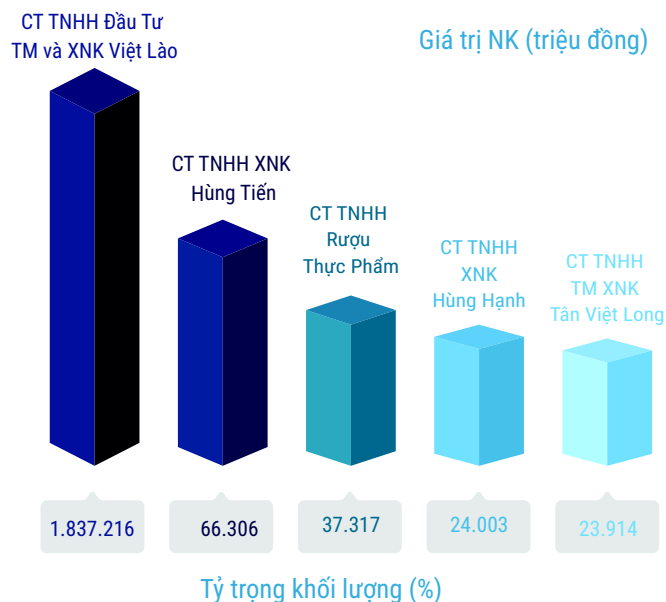
Người tiêu dùng trong nước ngày càng thay đổi thói quen tiêu dùng của mình, quan tâm nhiều hơn đến chất lượng thay vì giá thành. Trong khi ngành lúa gạo Việt Nam vẫn chạy theo sản lượng mà chưa thực sự chú trọng nhiều đến chất lượng.

Vì lý do đó người tiêu dùng trong nước đã thay thế dần gạo trong nước bằng các loại gạo có chất lượng cao hơn từ thị trường Thái Lan, Campuchia.

Tổng kết năm 2017, Công ty TNHH Đầu Tư TM và XNK Việt Lào là doanh nghiệp đứng đầu về khối lượng nhập khẩu gạo. Cụ thể, giá trị nhập khẩu gạo của công ty trong năm 2017 đạt 1.837 tỷ đồng và tỷ trọng khối lượng chiếm tới 56,9% trong tổng khối lượng gạo nhập khẩu cả nước.

Đứng thứ 2 là Công ty TNHH XNK Hùng Tiến với giá trị nhập khẩu đạt 66,3 tỷ đồng và tỷ trọng khối lượng chiếm 2,3% tổng lượng gạo nhập khẩu cả nước. Tiếp đến là Công ty TNHH thương mại và xuất nhập khẩu Tân Việt Long đứng vị trí thứ 3. Trong năm 2017, Tân Việt Long đã nhập khẩu gần 24 tỷ đồng gạo và tỷ trọng khối lượng chiếm 1,5% tổng lượng gạo nhập khẩu.

Top 5 doanh nghiệp nhập khẩu gạo năm 2017



CT TNHH Đầu Tư TM và XNK Việt Lào



CT TNHH XNK Hùng Tiến



CT TNHH TM XNK Tân Việt Long



CT TNHH Rượu Thực Phẩm



CT TNHH XNK Hùng Hạnh



Nguồn: Vibiz tổng hợp

4.8. Đường

Ngành mía đường Việt Nam nói riêng và ngành mía đường thế giới nói chung đang trong thời kì khó khăn khi mà giá đường hiện đang thấp nhất trong 10 năm qua. Hiện nay lượng đường tồn kho trên cả nước khoảng 370.000 tấn trong tổng số 500.000 đường vừa sản xuất ra.

Tuy nhiên, so với đỉnh điểm tồn kho năm 2017 thì mức tồn kho này vẫn được coi là bình thường và thấp. Hiện trạng tồn kho đường trong nước một mặt là do lượng đường lậu cùng với tâm lý chờ hiệp định thương mại ATIGA nên nhiều đối tác tạm dừng mua đường. Mặt khác, đây là tình trạng chung của ngành đường trên toàn thế giới, cung cao hơn cầu khi mà sản lượng đường của các quốc gia liên tục tăng.

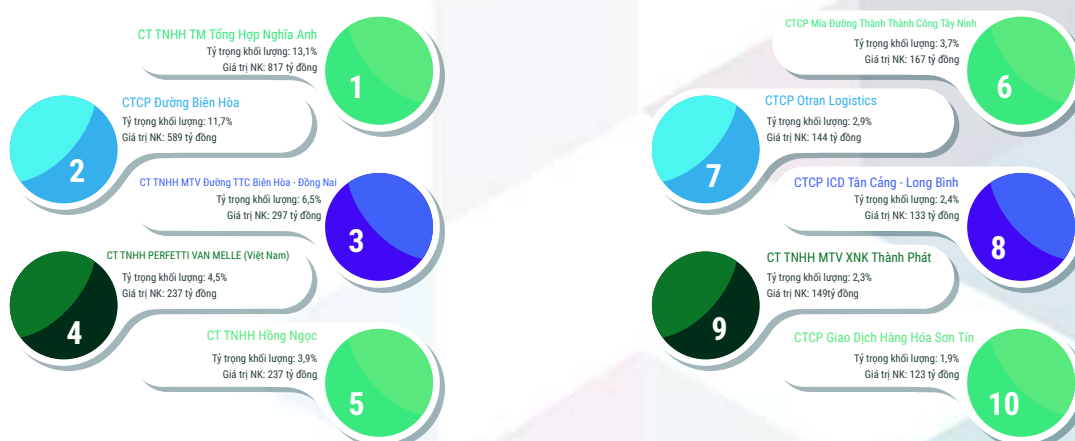
Năm 2017, Việt Nam chi khoảng 5.610 tỷ đồng để nhập khẩu khoảng 510 nghìn tấn đường.

Trong đó lượng đường được nhập khẩu từ Thái Lan chiếm tới 48% lượng đường nhập khẩu cả nước. Cụ thể, năm 2017 Việt Nam nhập khẩu 247 nghìn tấn đường từ Thái Lan ứng với giá trị là 2.631 tỷ đồng.

Xếp thứ nhất trong bảng xếp hạng doanh nghiệp nhập khẩu đường năm 2017 là Công ty TNHH thương mại tổng hợp Nghĩa Anh. Được thành lập vào năm 2007 tại Lào Cai đến nay công ty đã có hơn 10 kinh nghiệm hoạt động. Trong năm 2017, Công ty đã chi ra 817 tỷ đồng để nhập khẩu đường, lượng đường mà công ty nhập khẩu chiếm tới 13,1% trong tổng lượng đường nhập khẩu của cả nước.

Luôn là công ty nằm trong Top đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mía đường, năm 2017 Công ty CP đường Biên Hòa đã bỏ ra 589 tỷ đồng để nhập khẩu đường, lượng đường mà công ty nhập khẩu chiếm tới 11,7% trong tổng lượng đường nhập khẩu của cả nước đưa công ty trở thành doanh nghiệp nhập khẩu đường nhiều thứ 2 cả nước trong năm 2017. Được thành lập từ năm 1969 với tiền thân là nhà máy đường Biên Hòa, sau hơn 45 năm hình thành và phát triển gắn bó với ngành mía đường, hiện nay Công ty CP đường Biên Hòa xứng đáng là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành. Trong vòng 5 năm trở lại đây lợi nhuận sau thuế của công ty luôn đạt trên 100 tỷ đồng (trừ năm 2013 LNST của công ty chỉ có 48 tỷ đồng). Sản lượng đường tiêu thụ của công ty luôn cao nhất so với các doanh nghiệp khác trong ngành và là đơn vị duy nhất sở hữu nhà máy đường luyện công nghệ Nhật Bản, có thể sản xuất quanh năm với chất lượng cao và ổn định.

Top 10 doanh nghiệp nhập khẩu đường năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

4.9. Muối

Năm 2017, diện tích sản xuất muối cả nước là 13.589 ha, trong đó diện tích sản xuất muối công nghiệp đạt 4.313 ha. Do thời tiết diễn biến phức tạp, mưa, bão liên tiếp nên sản lượng muối thấp, khoảng 610.000 tấn, bằng 45,98% so với cùng kỳ năm 2016.

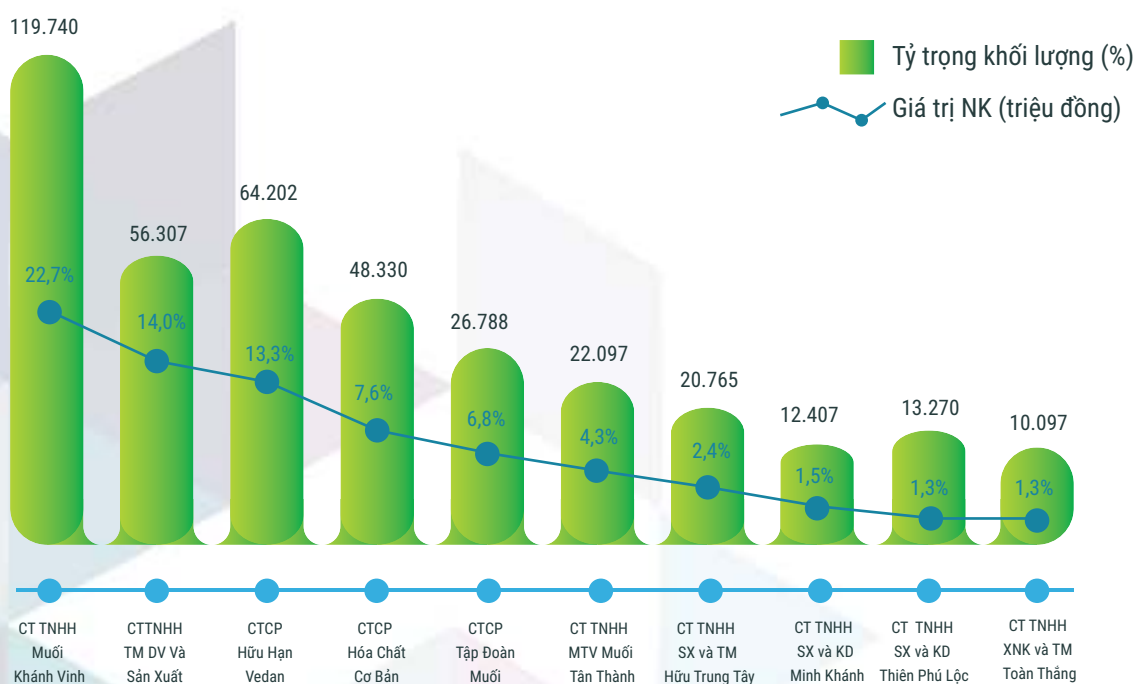
Để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng muối trong nước, trong năm 2017 tổng khối lượng muối nhập khẩu của Việt Nam đạt 816.640 tấn và giá trị nhập khẩu đạt 618 tỷ đồng. Nguyên nhân là do sản lượng cũng như chất lượng muối trong nước không đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng và phục vụ sản xuất công nghiệp.

Trong năm 2018, dù nhu cầu nhập khẩu muối công nghiệp của nước ta rất lớn nhưng vẫn phải siết hạn ngạch thuế quan nhập khẩu muối. Đồng thời giữ ổn định các đồng muối công nghiệp hiện có và đầu tư mở rộng diện tích sản xuất muối quy mô công nghiệp nhằm nâng cao sản lượng cũng như chất lượng muối sản xuất trong nước, đáp ứng nhu cầu rất lớn của người tiêu dùng và các doanh nghiệp.

Cả năm 2017, Công ty TNHH Muối Khánh Vinh đã chi ra khoảng 120 tỷ đồng để nhập khẩu muối phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của mình, tỷ trọng khối lượng chiếm tới 22,7% tổng lượng muối nhập khẩu cả nước. Với khối lượng nhập khẩu như vậy, Công ty TNHH Muối Khánh Vinh là doanh nghiệp nhập khẩu muối nhiều nhất cả nước trong năm 2017. Được thành lập từ năm 2004 đến nay công ty đã có gần 15 năm hoạt động trong ngành muối với các sản phẩm chính như: muối công nghiệp, muối tinh cao cấp, muối tinh khiết, muối thức ăn gia súc,...

Đứng thứ 2 là Công ty TNHH thương mại dịch vụ và sản xuất Thụy Hải. Công ty được thành lập từ năm 2010, hoạt động trong lĩnh vực thương mại và sản xuất muối với các sản phẩm chính như: muối cô bột, muối bột xay, muối cô sấy. Trong năm 2017, tổng giá trị nhập khẩu muối của công ty đạt 56 tỷ đồng và tỷ trọng khối lượng chiếm gần 14% trong tổng lượng muối nhập khẩu của cả nước.

Top 10 doanh nghiệp nhập khẩu muối năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

4.10. Thức ăn chăn nuôi

Mặc dù năm 2017 tình hình chăn nuôi cả nước, đặc biệt là chăn nuôi lợn và gia cầm gặp nhiều khó khăn do giá giảm mạnh nhưng nhìn chung năm 2017 tổng giá trị nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu vẫn còn cao chỉ giảm nhẹ 7% so với cùng kỳ năm 2016. Trong suốt 6 tháng đầu năm, lượng nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu theo các tháng vẫn tăng so với cùng kỳ năm 2016.

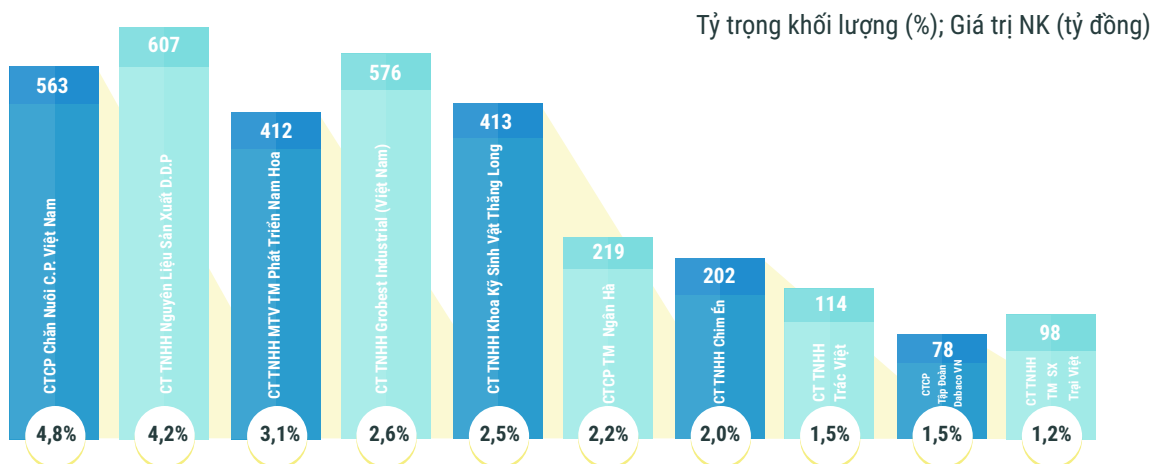
Ngược lại, tình hình nhập khẩu 6 tháng cuối năm 2017 lượng thức ăn gia súc và nguyên liệu đã có sự giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2016. Điều này đã kéo sản lượng nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu cả nước năm 2017 giảm xuống còn 3,2 tỷ USD giảm 7% so với năm 2016.

Nguyên nhân làm cho lượng thức ăn gia súc và nguyên liệu nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2017 không những không giảm mà còn tăng là do sự tăng trưởng nóng trong ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi. Hiện tại, nước ta có tới 218 cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp, với tổng công suất thiết kế trên 31 triệu. Đồng thời giá thức ăn chăn nuôi của các thị trường chính như Mỹ, Argentina, Ấn Độ, ... đang ở mức khá thấp.

Kết thúc năm 2017, cả nước nhập khẩu 192 nghìn tấn chế phẩm chăn nuôi với giá trị đạt 12.563 tỷ đồng. Trong đó, khối lượng nhập khẩu chế phẩm chăn nuôi của Công ty CP Chăn nuôi C.P. Việt Nam chiếm 4,8% tổng lượng nhập khẩu cả nước với giá trị nhập khẩu đạt 563 tỷ đồng và là doanh nghiệp nhập khẩu chế phẩm chăn nuôi đứng đầu cả nước. Năm 1988 Tập đoàn C.P. bắt đầu vào Việt Nam với văn phòng đại diện đặt tại TP. Hồ Chí Minh. Đến năm 1993 thành lập Công ty TNHH chăn nuôi C.P. Việt Nam tại tỉnh Đồng Nai. Đến năm 2011 công ty đổi tên thành Công ty CP chăn nuôi C.P. Việt Nam. Công ty hoạt động chính trong một số lĩnh vực chính như: thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, chăn nuôi gia súc gia cầm, nuôi trồng thủy sản, chế biến thực phẩm,...

Tiếp đến là Công ty TNHH nguyên liệu sản xuất D.D.P, Công ty TNHH MTV thương mại phát triển Nam Hoa và Công Ty TNHH Grobest Industrial (Việt Nam) lần lượt đứng thứ 2, 3, 4 trong bảng xếp hạng chế phẩm chăn nuôi. Cụ thể trong năm 2017, tỷ trọng khối lượng của 3 công ty trên lần lượt là 4,2%; 3,1% và 2,6%.

Top 10 doanh nghiệp nhập khẩu chế phẩm chăn nuôi năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

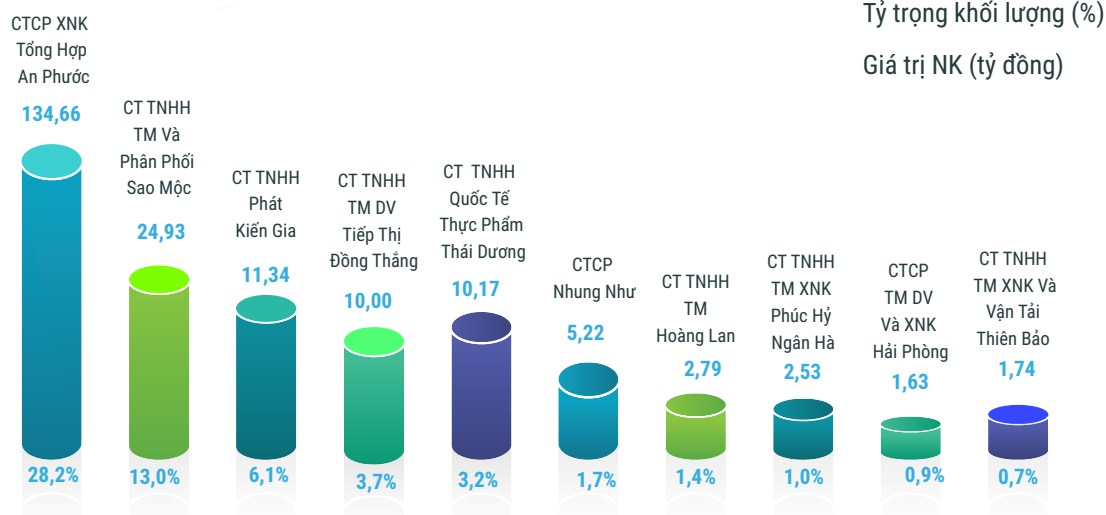
4.11. Mặt hàng thịt

Cả năm 2017, Việt Nam đã chi ra gần **527 triệu USD** để nhập khẩu các sản phẩm về thịt bao gồm: **thịt lợn (11,07 triệu USD)**, **thịt gia cầm (75,7 triệu USD)** và hơn **415 triệu USD** trâu bò sống và thịt trâu bò.

Tổng kết năm 2017, các doanh nghiệp Việt Nam chi khoảng 354 tỷ đồng để nhập khẩu 2.580 tấn chế phẩm từ thịt. Trong đó, khối lượng nhập khẩu chế phẩm từ thịt của Công ty CP XNK Tổng Hợp An Phước chiếm tới 28,2% tổng lượng nhập khẩu cả nước với giá trị nhập khẩu đạt 134,6 tỷ đồng.

Tiếp đến là Công ty TNHH Thương mại và phân phối Sao Mộc, Công ty TNHH Phát Kiến Gia, Công ty TNHH thương mại dịch vụ tiếp thị Đồng Thăng lần lượt là các doanh nghiệp đứng thứ 2,3,4 với tỷ trọng khối lượng tương ứng là 13%; 6,1% và 3,7%.

Top 10 doanh nghiệp nhập khẩu chế phẩm từ thịt năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

4.12. Cao su

Năm 2017, kim ngạch nhập khẩu cao su của Việt Nam đạt **1,09 tỷ USD** và khối lượng đạt **555 nghìn tấn**, tăng **58%** về giá trị và tăng **27,7%** về khối lượng so với cùng kỳ năm 2016. Bốn thị trường nhập khẩu cao su chủ yếu trong năm 2017 là Hàn Quốc, Nhật Bản, Campuchia và Thái Lan chiếm **54,6%** thị phần.

Trong đó, đứng đầu thị trường nhập khẩu cao su là Hàn Quốc với khối lượng nhập khẩu 95,4 nghìn tấn (chiếm 17,1%) và giá trị đạt 207,8 triệu USD, tăng 14,6% về lượng và 48,2% giá trị so với năm 2016. Đứng thứ hai là thị trường Campuchia 86,1 nghìn tấn đạt 138,2 triệu USD, tăng 34,57% về lượng và 65,48% giá

Đơn vị: tấn, nghìn USD, %

Tên quốc gia	Lượng (Tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	So sánh 2016 %	
			Lượng	Trị giá
Hàn Quốc	95.467	207.896	14,6	48,2
Campuchia	86.171	138.229	34,57	65,48
Thái Lan	60.365	104.530	37,7	72,3
Nhật Bản	56.276	143.886	9,8	38,1
Đài Loan	43.932	93.200	6,6	44,7

Trong tổng số cao su nhập khẩu của Việt Nam năm 2017, cao su tự nhiên chiếm khoảng 52,8% với khối lượng đạt 294 nghìn tấn và giá trị đạt 10.387 tỷ đồng.

Cao su tự nhiên được nhập khẩu chủ yếu từ các nước Đông Nam Á chiếm tới 97%. Trong đó, Campuchia là thị trường nhập khẩu lớn nhất. Năm 2017, Việt Nam nhập khẩu từ thị trường Campuchia khoảng 123.192 tấn cao su tự nhiên và giá trị đạt 4.451 tỷ đồng, chiếm 42% về lượng và 43% giá trị.

Đứng đầu trong bảng xếp hạng doanh nghiệp nhập khẩu cao su tự nhiên là Công ty TNHH sản xuất thương mại Thành Long. Được thành lập từ năm 1990, đến nay công ty đã hoạt động gần 30 năm trong lĩnh vực sản xuất, thương mại cao su tự nhiên. Trong năm 2017, để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, công ty đã nhập khẩu khoảng 1.101 tỷ đồng cao su tự nhiên và khối lượng chiếm 10,8% tổng lượng nhập khẩu cao su tự nhiên cả nước. Toàn bộ lượng cao su tự nhiên mà công ty Thành Long nhập khẩu đến từ đối tác tại thị trường Campuchia.

Tiếp đến, đứng thứ 2 là Công ty TNHH SOUTHLAND INTERNATIONAL với tỷ trọng khối lượng 9,2% và giá trị nhập khẩu đạt 918 tỷ đồng. Trong năm 2017, công ty nhập khẩu cao su tự nhiên chủ yếu từ thị trường Indonesia, Thái Lan, Lào, Myanmar, Philippines, Campuchia. Trong đó thị trường nhập khẩu lớn nhất là Indonesia chiếm tới 58% về lượng, tiếp đến là thị trường Thái Lan (chiếm 28%), Lào (chiếm 6%).

Công ty TNHH MTV Thương Mại Và Dịch Vụ Nam Quốc Đạt, Công ty TNHH Tiến Thành và Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Hiệp Thành là 3 doanh nghiệp đứng thứ 3, 4, 5 trong top 10 doanh nghiệp nhập khẩu cao su tự nhiên năm 2017 với tỷ trọng khối lượng lần lượt là 4,2%, 4,1% và 3,5%.

Top 10 doanh nghiệp nhập khẩu cao su tự nhiên năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

KẾT LUẬN

Sau khi đạt mức tăng trưởng cao hơn dự kiến trong năm 2017, nền kinh tế thế giới năm 2018 được dự báo có khả năng duy trì đà tăng trưởng ở mức 3%, giúp nhu cầu tiêu thụ của hầu hết các thị trường sẽ tiếp tục tăng. Đây là cơ hội tốt để Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu, trong đó có mặt hàng nông thủy sản. Sau hạt gạo đã đáp ứng được thị trường Nhật, vốn là thị trường khó tính nhất thế giới với 613 chỉ tiêu, thì hàng loạt rau quả cũng đã vào được các thị trường cao cấp khác. Bên cạnh đó, các mặt hàng như tôm, cá ngừ, mực, bạch tuộc, cà phê, hạt điều dự kiến sẽ tăng trưởng xuất khẩu cao vào thị trường Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và EU. Điều này cho thấy một sự thay đổi lớn về tư duy của nông dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, để tăng xuất khẩu vào các thị trường khó tính như vậy, hàng Việt Nam cũng cần đáp ứng ngày càng tốt hơn xu hướng tiêu dùng đang ngày càng khắt khe hơn. Từ những minh chứng về xuất khẩu nông thủy sản trong năm 2017 đã phần nào cho thấy đây là lĩnh vực mà Việt Nam có thể tạo ra cơ hội cho chính mình nếu biết thay đổi.

KẾT HỢP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA DOANH NGHIỆP VÀ CHÍNH PHỦ

Với xu thế phát triển chung của thị trường nông sản, ngành nông nghiệp Việt Nam cần xác định lại động lực chính thúc đẩy đi lên: tăng năng suất, chất lượng. Bên cạnh đó, cần xác định vị thế của từng ngành hàng nông thủy sản Việt Nam trên thị trường toàn cầu để ưu tiên nguồn lực phát triển. Đồng thời, cần xác định lại cơ cấu thị trường cho từng ngành hàng nông sản.

Để nâng cao khả năng cạnh tranh của các ngành hàng, vượt qua những rào cản kỹ thuật ngày càng khắt khe cũng như chống lại những cú "sốc" mà thị trường thế giới mang lại, doanh nghiệp và người nông dân cần nâng cao chất lượng chuỗi giá trị. Trong đó, chú trọng xây dựng thương hiệu, có các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu lĩnh vực ngành hàng để nâng cao chất lượng. Về phía Chính phủ, cần tăng cường đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống thông tin về thị trường nông sản trên thế giới để phục vụ cho doanh nghiệp Việt Nam sản xuất và xuất nhập khẩu hàng nông sản phù hợp, tránh thiệt hại và giảm những rủi ro không đáng có cho doanh nghiệp và người nông dân; bổ sung, điều chỉnh chính sách theo hướng thu hút đầu tư cho ngành nông nghiệp, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật xây dựng hình ảnh, nâng cao thương hiệu nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.



**INSTITUTE FOR BRAND
AND COMPETITIVENESS
STRATEGY**

VIBIZ.VN

Vietnam Business Monitor

Add: Floor 3, House C, La Thanh Guesthouse,
218 Doi Can, Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi
Phone: 02462919137
Email: info@bcsi.edu.vn

Add: R401, Narenca Building,
85 Nguyen Chi Thanh St, Dong Da Dist, Hanoi
Phone: (+84) 62913648
Cell : (+84) 962 526 886
Email : info@vibiz.vn